|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**  –––––––––––  Số:   /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **––––––––––––––––––––––––**  *Long Thành, ngày tháng 10 năm 2022* |

**“Dự thảo”**

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng nai.**

–––––––––––––––––––

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/05/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao nâng cao giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Hướng dẫn 01/BCĐ-VPĐP ngày 01/3/2017 của Ban chỉ đạo NN-ND-NT&XDNTM tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện các tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ văn bản số 83/BCĐ-VPĐP ngày 6/7/2018 của Ban chỉ đạo Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai về việc Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Văn bản số 2699/UBND-KTN ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tiếp tục triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địn bàn tỉnh;

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Tân Hiệp tại Tờ trình số 291/TTr-UBND ngày 21/10/2022 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Tân Hiệp đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Tân Hiệp do các phòng, ban phụ trách. UBND huyện Long Thành báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Tân Hiệp, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 22/10/2021 đến ngày 31/10/2022):

1. **Về hồ sơ:**

Trong quá trình thực hiện xây dựng hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao, UBND xã Tân Hiệp đã lập, hoàn chỉnh hồ sơ đánh giá đối với từng tiêu chí XDNTM trên địa bàn đúng theo yêu cầu, được thể hiện rõ gồm:

- Biên bản cuộc họp của UBND xã Tân Hiệp đề nghị xét, công nhận xã Long Đức đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (bản chính).

- Báo cáo của UBND xã Tân Hiệp về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao).

- Báo cáo của UBND xã Tân Hiệp tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã Tân Hiệp (bản chính).

- Báo cáo của UBND xã Tân Hiệp về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 trên địa bàn xã Lộc An (bản chính).

- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Tân Hiệp.

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Để theo kịp tốc độ phát triển của xã hội, để xây dựng nông thôn văn minh, giàu có theo tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TW của Đảng, thì xã còn cả một quảng đường dài để phấn đấu. Chính vì vậy, Đảng ủy, UBND, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới đã tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện việc giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết số 12-NQCĐ/ĐU ngày 16/02/2022 của của Ban Chấp hành Đảng ủy xã Tân Hiệp khóa XVI về lãnh đạo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao 2022;

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 06/02/2022 của UBND xã Tân Hiệp về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 trên địa bàn xã Tân Hiệp.

Thường xuyên rà soát và kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện; sau khi kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý chương trình XD NTM; Ban chỉ đạo đã xây dựng Quy chế hoạt động và phân công phụ trách từng nhóm công việc, từng tiêu chí, từng địa bàn cụ thể. Triển khai Nghị quyết của Đảng ủy về xây dựng nông thôn mới nâng cao, xây dựng chương trình Kế hoạch đề ra nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thời gian thực hiện. Đồng thời tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Hàng quý, Ban chỉ đạo xã thực hiện việc kiểm tra cụ thể về công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao của từng ấp, căn cứ các ưu thế của từng ấp để có chỉ đạo thực hiện tốt các tiêu chí. Tiến hành sơ, tổng kết hàng năm để đánh giá kết quả, đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

**3.** Xã Tan Hiệpđược UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 06/11/2016.

**4. Về Kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

**4.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch**

***a) Yêu cầu của tiêu chí***

1.1. Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung, công bố quy hoạch.

1.2. Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn (hoặc quy hoạch xây dựng nông thôn mới) mà không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm theo quy định.

***b) Tình hình tổ chức triển khai***

UBND xã đã thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch theo đúng quy định. Việc đầu tư xây dựng các công trình nông thôn mới được thực hiện theo đúng nội dung quy hoạch đã được phê duyệt.

***c) Kết quả thực hiện***

\* Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới, thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch:

- Có lập Đồ án quy hoạch Nông thôn mới theo quy định tại Thông tư  
liên tịch số 13/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 28/10/2011 của Bộ NN & PTNT, Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Tài chính.

- Có lập Đề án quy hoạch Nông thôn mới theo quy định.

- Niêm yết công khai các bản vẽ quy hoạch để người dân biết, thực hiện.

- Có quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung, công bố quy hoạch.

- Công bố, công khai các nội dung điều chỉnh được để người dân biết và thực hiện.

- Về công tác lập quy hoạch chung xây dựng xã Tân Hiệp theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. Tiến độ hồ sơ: đã được UBND huyện Long Thành duyệt nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Hiệp, huyện Long Thành giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030 tai Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 và duyệt điều chỉnh nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Hiệp, huyện Long Thành giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030 tai Quyết định số 5279/QĐ-UBND ngày 08/6/2022.

- Hồ sơ đã được Hội đồng nhân dân xã Tân Hiệp thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 về việc thống nhất chủ trương nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Hiệp, huyện Long Thành giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

- Hiện đang tiếp tục thực hiện theo trình tự để trình UBND huyện phê duyệt.

- Có hồ sơ phê duyệt được lưu trữ tại UBND xã.

\* Qua rà soát cùng Phòng Quản lý đô thị huyện xác nhận trên địa bàn xã Tân Hiệp không có trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về Quy hoạch xây dựng trên địa bàn.

***d. Tự đánh giá:*** Đạt theo quy định tại Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 và Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.

**4.2. Tiêu chí số 2: Giao thông**

* ***a. Yêu cầu của tiêu chí***
* 2.1. Tỷ lệ đường trục thôn, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT đạt 100%.

2.2. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT đạt ≥70% km.

2.3. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT đạt ≥ 50%.

2.4. Tỷ lệ đường trục xã, liên xã, đường trục thôn xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp” đạt 100%.

2.5. Tỷ lệ đường ngõ, xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp” đạt ≥ 70%.

2.6. Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông (đạt).

***b. Kết quả thực hiện***

*- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

UBND xã phối hợp hợp với các phòng ban chuyên môn của huyện xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã đảm bảo đạt tiêu chí về nông thôn mới trên cơ sở Đồ án quy hoạch nông thôn mới, Đề án xây dựng xã nông thôn mới được UBND huyện phê duyệt. Trong đó có đề xuất phân cấp đầu từ cụ thể, công trình nào cấp huyện đầu tư, công trình nào xã đầu tư.

Đối với các tuyến đường do xã quản lý, UBND xã đã phối hợp với UB.MTTQVN và các đoàn thể từ xã đến ấp tổ chức họp dân, để triển khai các nghị quyết và các quyết định của cấp trên, kế hoạch đầu tư xây dựng của xã đến tận các ấp. Qua tổ chức tuyên truyền vận động, đã tạo được sự đồng thuận và nhất trí cao của cán bộ Đảng viên, và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã, tích cực tham gia thực hiện chương trình xã hội hóa giao thông nông thôn như góp tiền, công lao động, hiến đất, cây trồng và vật kiến trúc trên đất để xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Đồng thời giao các ấp có trách nhiệm vận động nhân dân trong ấp tự bảo quản, đóng góp sửa chữa duy tu các tuyến đường nhỏ thuộc địa bàn ấp mình; giao cán bộ chuyên môn theo dõi lập kế hoạch duy tu sửa chữa các tuyến đường giao thông đã sử dụng lâu dài xuống cấp bằng hình thức xã hội hóa.

*- Khối lượng thực hiện:*

Từ năm 2016 đến nay, UBND xã đã triển khai thực hiện bê tông hóa, nhựa hóa 29 tuyến đường giao thông với tổng chiều dài 13,4 km. Tổng kinh phí thực hiện là 32,181 tỷ đồng (trong đó, nhân dân đóng góp 7,625 tỷ đồng chiếm 23,69%) gồm các tuyến đường sau: đường số 1 - giai đoạn 1; đường số 1 - giai đoạn 2; đường số 3 ấp 2 nối dài; đường số 4 ấp 1; đường số 5 ấp 1; đường số 6 ấp 1; đường số 4 ấp 2; đường số 5 ấp 2; đường số 6 ấp 2; đường liên ấp 2 - 5; đường số 3 ấp 2; đường số 1 - liên ấp 2, 3; đường số 2 – liên ấp 2, 3; đường số 3 - ấp 3; đường số 4 - ấp 3; đường số 5 - ấp 3; đường số 6 - ấp 3; đường số 8 - liên ấp 1, 2; đường số 9 ấp 2; Đường số 1 (hẻm 192 đường Tân Hiệp); hẻm 26 đường số 5; Đường số 1 (hẻm 52, hẻm 220, 36, 46); Đường ấp 3 (Hẻm 247, 400 Đường Tân Hiệp); Hẻm 62 đường số 1; hẻm 78 đường số 2; hẻm 147 đường số 5; Đường hẻm 132; Đường liên ấp 1-5; Đường Nguyễn Thị Mai; Hẻm 430.

Đồng thời, lắp đặt 24 camera an ninh, 63 pano trên các tuyến đường, làm 5 cổng chào tại 05 ấp, dọn dẹp vệ sinh, trồng cây, trồng hoa dọc hai bên đường ngõ, xóm, xây mương thoát nước và khơi thông cống rãnh với nguồn kinh phí vận động hoàn toàn từ nhân dân là 1 tỷ 259 triệu đồng.

Đến nay, các tuyến đường trên địa bàn xã đã đạt tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, cụ thể như sau:

**Chỉ tiêu 2.1** - đường trục thôn, xóm có 38 tuyến đường với tổng chiều dài 9,2km. Trong đó đã thực hiện nhựa hóa hoặc bêtông hóa 38/38 tuyến đường với chiều dài đã thực hiện là 9,2km km/9,2km; đạt tỷ lệ 100 %.

**Chỉ tiêu 2.2** - trục đường, ngõ xóm có 43 tuyến đường với tổng chiều dài 5,3km. Trong đó đã thực hiện nhựa hóa hoặc bêtông hóa 38/43 tuyến đường với chiều dài đã thực hiện là 4,3km/5,3km; đạt tỷ lệ 82%.

**Chỉ tiêu 2.3** - trục đường chính nội đồng có 08 tuyến đường với tổng chiều dài 2,7km. Trong đó đã thực hiện nhựa hóa hoặc bêtông hóa 04/08 tuyến đường với chiều dài 1,46km/2,7km; đạt tỷ lệ 53%.

**Chỉ tiêu 2.4** - đường trục xã, liên xã, đường trục thôn xóm đảm bảo” Sáng, xanh, sạch đẹp”

- Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã: Có 09 tuyến, dài 20km.

- Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm: Có 38 tuyến, dài 9,2km.

Sau khi thực hiện nhựa hóa, bêtông hóa hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã. UBND xã Tân Hiệp đã tiến hành triển khai, vận động nhân dân tự đầu tư, lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường nhằm đảm bảo cho việc đi lại của bà con được an toàn và an ninh trật tự được đảm bảo trong cộng đồng nhân dân sinh sống với chiều dài đèn chiếu sáng được lắp đặt là 29,2/29,2km, 47/47 tuyến đường và 977 bóng đèn, tổng kinh phí thực hiện là 48,85 triệu đồng (nguồn nhân dân đóng góp).

Tuyên truyền, vận động nhân dân dọn dẹp vệ sinh trong nhà, ngoài ngõ; trước nhà, cũng như dọc trên tuyến đường mình sinh sống đảm bảo môi trường sạch sẽ, thông thoáng.

**Chỉ tiêu 2.5** -đường ngõ xóm bảo đảm “Sáng, xanh, sạch, đẹp”đạt 81,13%:

- Tỷ lệ km đường ngõ xóm: Có 43 tuyến, dài 5,3km

Với lợi thế tỷ lệ km trục đường ngõ xóm đã thực hiện hoàn thành nhựa hóa, bêtông hóa. UBND xã tiếp tục triển khai, đẩy mạnh công tác thực hiện “Sáng, xanh, sạch, đẹp” các trục đường ngõ xóm; cụ thể như sau:

Triển khai, phối hợp các ấp trên địa bàn vận động các hộ dân đầu tư, lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc theo tuyến đường nhằm đảm bảo an toàn khi lưu thông của người dân; cũng như giữ gìn an ninh, trật tự trong khu vực với 228 bóng đèn, tổng chiều dài đèn chiếu sáng được lắp đặt 4,3/5,3km của 39/43 tuyến đường với tổng kinh phí thực hiện là 11,4 triệu đồng (nguồn nhân dân đóng góp).

**Chỉ tiêu 2.6** Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông

Nhằm đảm bảo tuổi thọ công trình sau khi đưa vào sử dụng cũng như an toàn giao thông. UBND xã xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa định kỳ đối với các tuyến đường giao thông.

Sau khi thực hiện nhựa hóa, bêtông hóa và cứng hóa hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã. UBND xã Tân Hiệp đã tiến hành xây dựng Kế hoạch bố trí vốn hằng năm cho công tác bảo trì, duy tu, sữa chữa các tuyến đường trục xã, thôn xóm, ngõ xóm. Riêng các tuyến đường giao thông do huyện quản lý khi bị xuống cấp UBND xã có tờ trình kiến nghị UBND huyện; phòng QLĐT huyện có kế hoạch bảo trì, duy tu, sữa chữa. Chỉ tiêu đạt so với yêu cầu của tỉnh Đồng Nai.

***c. Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định tại Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.

**4.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

3.1.Tỷ lệ diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp vào mùa khô từ các nguồn (trừ trường hợp thiếu nguồn nước, kể cả nước ngầm) đạt ≥ 85%.

3.2. Tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được kiên cố hóa và duy tu bảo dưỡng thường xuyên đạt 100%.

3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm so với tổng diện tích cây trồng cạn trên địa bàn xã năm 2020 đạt ≥ 45%.

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

UBND xã Tân Hiệp luôn quan tâm chỉ đạo các ngành chuyên môn bám sát tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Tuyên truyền, khuyến khích người dân thay đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các giống cây trồng mới nhằm mang lại hiệu quả sản xuất cao, đồng thời áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm để hạn chế tình trạng thiếu nước vào mùa khô.

Hàng năm, UBND xã chỉ đạo kiểm tra thường xuyên tình hình nguồn nước từ các giếng khoan; đồng thời nắm bắt các diễn biến của thời tiết để kịp thời thông báo cho nhân dân chủ động phòng chống thiên tai, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại mùa màng trong mùa mưa bão và đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Có kế hoạch vận động nhân dân tổ chức nạo vét kênh mương, cũng như đề xuất với các ngành chức năng của huyện để tổ chức nạo vét mương tiêu thoát nước định kỳ.

Tập trung triển khai các giải pháp để vận động nhân dân tăng cường công tác phòng chống hạn hán, lụt bão và vận động nhân dân tăng cường đầu tư hệ thống tưới nước tiết kiệm để giúp cho người nông dân giảm được chi phí, công lao động, tiết kiệm nước và tiết kiệm nhiên liệu. Đồng thời triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ cao vào trong sản xuất.

*\* Khối lượng thực hiện:*

- Kết quả giữ vững và nâng cao tiêu chí thủy lợi:

Năm 2016, xã Tân Hiệp được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới, không dừng lại với những kết quả đạt được, cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng quyết tâm cao của người dân, UBND xã luôn giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí trong Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai. Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay UBND xã luôn tập trung giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí thủy lợi.

- Kết quả thực hiện tiêu chí thủy lợi nâng cao:

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay bằng nhiều hình thức triển khai đến hiện tại trên địa bàn xã đã đạt được các kết quả sau:

Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp vào mùa khô từ các nguồn kênh mương thủy lợi và giếng khoan là 162,70 ha/162,70ha đạt tỷ lệ 100%.

Chỉ tiêu 3.2: Tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được kiên cố hóa và duy tu bảo dưỡng thường xuyên: 100%.

Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ diện tích cây trồng được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm so với tổng diện tích cây trồng cạn trên địa bàn xã trừ diện tích tưới từ các nguồn kênh mương là 79,90 ha/162,70 ha đạt tỷ lệ 49,1%.

*\* Kết quả huy động các nguồn lực*

Kết quả đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương thủy lợi, hệ thống tưới nước tiết kiệm:

- Trên địa bàn xã không có công trình thủy lợi theo Quyết định số 4587/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch thủy lợi Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

- Đối với các tuyến mương tiêu thoát nước, UBND xã chủ động nạo vét mương tiêu thoát nước định kỳ và vận động người dân phát quang để đảm bảo cho công trình tiêu thoát nước vào mùa mưa đảm bảo không để ngập úng.

***c. Kết quả đánh giá:*** Đạt theo quy định tại Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.

**4.4. Tiêu chí số 4: Điện**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

Tỷ lệ điện đáp ứng nhu cầu cho khu sản xuất, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản tập trung theo quy hoạch đạt ≥ 85%

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

UBND xã đã chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của huyện tổ chức khảo sát các khu vực trên địa bàn xã, kiến nghị với UBND huyện đề xuất với UBND tỉnh, ngành điện đầu tư mới và nâng cấp các tuyến đường điện trên địa bàn xã đảm bảo nhu cầu cấp điện phục vụ nhân dân, trong đó tập trung đầu tư các tuyến trung thế.

Thường xuyên tổ chức làm việc với các thành viên BCĐ của xã; các cán bộ chuyên môn, công chức phụ trách từng lĩnh vực; BND các ấp nhằm đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, vướng mắc từ đó đề xuất những giải pháp, phương hướng để tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhằm đạt kết quả cao.

Bên cạnh đó được sự hỗ trợ của ngân sách huyện UBND xã đã vận động nhân dân trong xã tích cực đóng góp kinh phí để xây dựng các tuyến điện hạ thế phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

*\* Khối lượng thực hiện:*

Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện: đạt 100%*.* Trong đó:

*-* Đường dây trung thế dài: 20,15km.

*-* Đường dây hạ thế 01 Pha dài: 12,8km.

*-* Đường dây hạ thế 03 Pha dài: 3,6km.

- Trạm biến áp 23 trạm. Trong đó 01 pha: 02 trạm; 03 pha: 21 trạm.

- Tổng dung lượng: 4.385kVA.

Tỷ lệ số hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn: đạt 107%. Do một số hộ dân làm nhà, tách đất cho con nhưng không tách hộ khẩu; ngoài ra có một số quán ăn, kios đấu nối đồng hồ riêng. Vì vậy số hộ sử dụng điện thực tế nhiều hơn số hộ có hộ khẩu.

Kinh phí thực hiện: 2,746 tỷ đồng, từ Nguồn ngân sách nhà nước.

Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu cho khu sản xuất, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản tập trung theo quy hoạch được duyệt:

- Sản xuất: trên địa bàn xã không có quy hoạch khu sản xuất nông nghiệp.

- Chăn nuôi: trên địa bàn xã không có quy hoạch khu chăn nuôi tập trung.

- Tiểu thủ công nghiệp: trên địa bàn xã không có quy hoạch khu tiểu thủ công nghiệp

- Thủy sản: trên địa bàn xã không có quy hoạch khu nuôi trồng thủy sản tập trung.

* ***c. Kết quả đánh giá:*** Đạt theo quy định tại Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.

**4.5. Tiêu chí số 5: Trường học**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

Tỷ lệ ≥ 75% trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

Hàng năm, UBND xã phối hợp cùng các Ban ngành của huyện có liên quan khảo sát thống kê cơ sở vật chất của các trường học trên địa bàn xã để có kế hoạch nâng cấp, xây mới, đầu tư trang thiết bị để đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học.

*\* Khối lượng thực hiện:*

Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành, các doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp, đầu tư trang thiết bị dạy học, đáp ứng được nhu cầu học tập cho con em trên địa bàn xã ra lớp.

Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã là 3/3 trường, đạt tỷ lệ 100%. Cụ thể như sau:

**1.** Trường Mầm non Tân Hiệp được được xây mới với tổng kinh phí 31,6 tỷ đồng (nguồn ngân sách Nhà nước) đưa vào hoạt động từ năm học 2017-2018 và trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2017.

- Số điểm trường: 02 (01 điểm chính và 01 điểm phụ). Trường ở khu trung tâm dân cư, thuận lợi cho trẻ đến trường, có điểm chính tại ấp 2, xã Tân Hiệp được xây dựng mới khang trang, điểm còn lại đóng tại ấp 5 đảm bảo các quy định về diện tích, an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tổng số trẻ: 346 trẻ (trong đó: nhà trẻ có 25 trẻ và mẫu giáo 321 trẻ). Số trẻ bán trú là 346 trẻ.

- Diện tích mặt bằng nhà trường: 6.633 m2m2/378, bình quân 19.2m2/1 trẻ. Khuôn viên nhà trường có tường rào được xây ngăn cách với bên ngoài đảm bảo an toàn. Cổng chính có biển tên trường theo quy định điều lệ trường mầm non. Có hệ thống tiêu thoát nước đảm bảo hợp vệ sinh. Có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh phục vụ cho việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường.

- Các phòng chức năng gồm: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; Khối phòng phục vụ học tập; Khối phòng tổ chức ăn; Khối phòng hành chính quản trị và sân vườn.

**2.** Trường Tiểu học Tân Hiệp được xây mới vào năm 2014 với tổng kinh phí đầu tư xây dựng chi từ nguồn ngân sách huyện 42 tỷ đồng. Trong đó, năm 2014 xây dựng các hạng mục gồm: 15 phòng học, khối nhà làm việc, nhà bảo vệ, cổng, tường rào và trang thiết bị phục vụ dạy học.

Hiện nay, đã hoàn thành xây dựng giai đoạn 3 đạt mức chất lượng và đủ phòng học để thực hiện dạy - học 2 buổi/ngày theo quy định. Đủ điều kiện để trình hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia vào quý 3 năm 2022.

**3.** Trường THCS Tân Hiệp được xây dựng với tổng kinh phí chi từ nguồn ngân sách huyện là 38 tỷ đồng và đạt trường chuẩn quốc gia năm 2021.

**-** Tổng số học sinh: 637 học sinh

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: được quản lý và sử dụng hiệu quả, đồng thời huy động được nhiều nguồn lực cùng tham gia xây dựng cơ sở vật chất trường học và thực hiện mục tiêu giáo dục. Trường có diện tích đảm bảo theo quy định, có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường, có khu sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước và xây dựng được môi trường xanh, sạch đẹp, có đủ trang, thiết bị giáo dục đồ dùng dạy học và quản lý sử dụng theo quy định. Thiết bị luôn được mua sắm, sửa chữa, bổ sung đầy đủ.

Phòng học, phòng thực hành, phòng máy tính, phòng bộ môn… luôn được quản lý chu đáo, đảm bảo tốt hoạt động giảng dạy, thực hành bộ môn.

- Trường đảm bảo đủ phòng học 2 buổi/ngày. Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế. Trường có 06 phòng bộ môn: 01 phòng thực hành Lý - Công nghệ, 01 phòng thực hành Sinh-Công nghệ, 01 phòng thực hành Hóa, 02 phòng thực hành Tin học, 01 phòng học ngoại ngữ. Hệ thống các phòng học bộ môn của nhà trường đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh mỗi phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định mỗi phòng bộ môn đều có 2 cửa ra vào.

\* Tổng kinh phí đầu tư sửa chữa từ năm 2016 đến năm 2021 là 2.423 triệu đồng, trong đó nguồn kinh phí huyện đầu tư 2.023 triệu đồng và nguồn xã hội hóa giáo dục 400 triệu đồng.

***c. Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định tại Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.

**4.6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*\* Theo Quyết định số 4466/QĐ-UBND, ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh*

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (đạt).

6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em, người già cao tuổi theo quy định (đạt).

6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (đạt 100%).

*\* Theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND, ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh*

Trung tâm văn hóa thể thao – Học tập cộng đồng xã, Nhà văn hóa ấp được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, hoạt động có hiệu quả.

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động trung tâm văn hóa học tập cộng đồng, nhà văn hóa ấp, nâng cấp sửa chửa kịp thời, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Vận động các nguồn trang bị các dụng cụ thể thao đơn giản tại ấp, vận động nhân dân rèn luyện thể dục thể thao, đảm bảo sức khỏe.

Tổ chức vận động thành lập các câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ - thể dục - thể thao tại các ấp.

*\* Khối lượng thực hiện:*

**a)** Trung tâm VHTT-HTCĐ xã được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả, cụ thể như sau:

Tiêu chuẩn 1: Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 và Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014; Có đủ 05 dụng cụ thể thao đơn giản trở lên cho người dân đến tham gia: xà đơn, xà đôi, tạ tay, máy quay tay, dây kéo co; Có 03 dụng cụ trò chơi dành cho trẻ em: vợt cầu long, bao cát, dây nhảy.

Tiêu chuẩn 2: Về bộ máy quản lý và trình độ cán bộ quản lý

- Về bộ máy quản lý: Đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 và theo Nghị quyết số 139/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai

- Về trình độ cán bộ quản lý: Đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 và theo Nghị quyết số 139/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai.

Tiêu chuẩn 3: Về tổ chức các hoạt động

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý hoặc năm và tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị trong năm 4 cuộc/năm.

- Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng trong năm 2 buổi/năm.

- Duy trì hoạt động thường xuyên 5 câu lạc bộ trong năm.

- Thư viện, phòng đọc sách, báo, trang bị 25 đầu sách.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, liên hoan ấp, khu phố văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc (nhân Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3 và ngày GĐVH 28/6, ngày Đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11; Ngày Thế giới xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em 25/11 …. hàng năm.

- Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa, khoảng 26 % tổng số dân.

- Tổ chức các hoạt động thi đấu thể dục, thể thao trong năm: 4 giải/năm.

- Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên: khoảng 26 %/tổng số dân.

- Thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao trong năm: Đạt 20% thời gian hoạt động.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Nhà văn hóa, khu thể thao ấp, khu phố hoạt động.

Về việc tổ chức hoạt động: để đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động tại Trung tâm VHTT-HTCĐ xã, NVH các ấp. UBND xã đã thực hiện việc xây dựng các kế hoạch hoạt động theo từng quý, tháng, năm, kế hoạch hoạt động chuyên đề , các văn bản liên quan như báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng; báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động.

**b)** Nhà văn hóa ấp được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả.

Tổng kinh phí thực hiện sữa chữa các nhà văn hóa là 1,5 tỷ đồng với nguồn ngân sách Nhà nước. Đồng thời, thực hiện các tiêu chuẩn sau:

Tiêu chuẩn 1: Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/03/2011 và Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các trang thiết bị có trong Nhà Văn hoá- Khu thể thao ấp.

- Có 4 dụng cụ thể thao đơn giản trở lên phục vụ nhân dân: bao bố, dây nhảy, tạ, bao cát, xà đơn 2 cấp, quay tay

- Có từ 03 trò chơi dành cho trẻ em:dây nhảy, vợt cầu lông, tạ, bao cát…

Tiêu chuẩn 2: Về bộ máy quản lý và trình độ cán bộ

- Bộ máy quản lý đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/03/2011 và Nghị quyết số 139/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai gồm chủ nhiệm Nhà văn hóa là Trưởng ấp, Mặt trận ấp là Phó Chủ nhiệm.

- Trình độ cán bộ đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/03/2011.

Tiêu chuẩn 3: Về tổ chức các hoạt động

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động hàng năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và tổ chức thực hiện.

- Có bảng tin, nội quy hoạt động.

- Tủ sách, tranh ảnh tuyên truyền phục vụ thiếu nhi có trên 15 đầu sách

- Có một số nhạc cụ phổ thông truyền thống phù hợp với địa phương: bộ đàn cổ, đàn ghi ta tại 5 nhà văn hóa ấp.

- Hoạt động văn hóa văn nghệ thường xuyên: khoảng 31% /10.000 dân

- Hoạt động thể dục thể thao thường xuyê 25% /10.000 dân.

- Có một số dụng cụ thể thao phổ thông và dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với địa phương: 5 nhà văn hóa ấp có trên 3 dung cụ: bao cát, tạ, bao bố…

- Hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ cho trẻ em: trên 20% thời gian hoạt động.

***c. Kết quả tự đánh giá*:** Đạt theo quy định tại Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 và Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.

**4.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

Chợ đạt chuẩn chợ văn hóa theo tiêu chuẩn của tỉnh và không có tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn.

***b. Kết quả thực hiện***

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã tiến hành khảo sát cung cầu tại các điểm chợ trên địa bàn xã, từ đó kêu gọi các nhà đầu tư để đầu tư xây dựng các chợ có khả năng phát triển và phục vụ như nhà mua bán của nhân dân.

- Khối lượng thực hiện:

Địa bàn xã Tân Hiệp có 01 điểm Chợ loại 3 tại ấp 2 (số tờ bản đồ 31, số thửa 148, diện tích 2.892m2) đang hoạt động. Đồng thời cũng đã quy hoạch xây dựng chợ trong mạng lưới quy hoạch chợ của tỉnh Đồng Nai với diện tích diện tích 10.035,7m2 số tờ bản đồ 30, số thửa 124. Mã số quy hoạch A180 được định hướng theo hình thức kêu gọi doanh nghiệp và nhân dân đầu tư xây dựng và chuyển thời gian đầu tư xây dựng chợ sang giai đoạn 2020-2025.

Để đáp ứng yêu cầu quy định của tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai, ngày 17 tháng 01 năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện Long Thành đã ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND điều chỉnh một phần nội dung của Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện, trong đó điều chỉnh điểm a và điểm b mục 2.6 chợ nông thôn thành Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn như sau: kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện ích phục vụ nhu cầu mua sắm và trao đổi hàng hóa của người dân tại địa phương.

Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn xã còn có 01 cửa hàng Bách hóa Xanh và các tạp hóa nhỏ lẻ khác đang hoạt động đủ phục vụ nhu cầu mua sắm hàng hóa tiêu dùng của người dân địa phương.

***c. Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định tại Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.

**4.8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thôngr**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

8.1. Đảm bảo cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

8.2. Có hoạt động cung cấp thông tin khoa học công nghệ thông qua trang thông tin điện tử của địa phương đạt hiệu quả.

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích nhân dân sử dụng dịch vụ viễn thông, hỗ trợ phát triển mạng lưới internet đến các ấp. Sử dụng hệ thống đài truyền thanh, hệ thống loa truyền thanh để tuyên truyền, vận động và thông báo thông tin đến các cụm loa đặt trên địa bàn xã. Bưu điện văn hóa xã hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu của người dân trên địa bàn xã. Bên cạnh đó ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính tại bộ phận một của và ngành, lĩnh vực có liên quan.

*\* Khối lượng thực hiện:*

a) Kết quả duy trì, giữ vững chất lượng:

**- Chỉ tiêu 8.1:** Xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông

Bưu điện văn hóa xã Tân Hiệp tọa lạc tại ấp 02, xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Được thành lập năm 1998 theo Quyết định của Giám đốc Bưu điện tỉnh Đồng Nai, được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đội ngũ nhân viên có nghiệp vụ chuyên môn, đảm bảo hoạt động cung cấp các dịch vụ bưu chính cho nhân dân trên địa bàn xã trong đó: **c**ó trang thiết bị đầy đủ, phù hợp việc cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của nhân dân trên địa bàn; Có treo biển tên điểm phục vụ; Niêm yết đóng mở cửa của Bưu điện; Các dịch vụ cung cấp: dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg và dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

**- Chỉ tiêu 8.2:** Xã có hoạt động cung cấp thông tin khoa học và công nghệ thông qua trang thông tin điện tử của địa phương đạt hiệu quả

Hiện nay, 5/5 ấp (tỷ lệ 100%) có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông (cố định và di động) và dịch vụ internet (internet băng rộng mặt đất hoặc truy cập internet trên mạng di động) cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

**-** Trang thông tin điện tử xã Tân Hiệp đã thu hút được 18.463.189 lượt người truy cập. Trang thông tin điện tử xã Tân Hiệp đã kịp thời thông tin các hoạt động chỉ đạo, điều hành để đápứng nhu cầu tìm hiểu, khai thác thông tin của độc giả trên các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và cải cách hành chính.

- Từ tháng 01 đến tháng 08 năm 2022 đã cập nhật lên trang 134 tin bài; 134 ảnh. Trang thông tin điện tử xã Tân Hiệp đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của Ủy ban nhân dân xã trên mạng Internet; là nơi trao đổi thông tin hai chiều giữa các cơ quan nhà nước với nhân dân; tập hợp và truyền tải trao đổi thông tin trên các lĩnh vực, phục vụ công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền; đã duy trì hoạt động với những nội dung ngày càng được cải tiến, đổi mới, cập nhật thường xuyên các hoạt động của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; những thông tin kinh tế - xã hội của xã, là nơi trao đổi thông tin hai chiều giữa các cơ quan nhà nước với nhân dân; tập hợp và truyền tải trao đổi thông tin trên các lĩnh vực, phục vụ công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền; duy trì hoạt động với những nội dung ngày càng được cải tiến, đổi mới, cập nhật thường xuyên.

**- Chỉ tiêu 8.3:** “Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp”

Hiện xã Tân Hiệp có đài truyền thanh vô tuyến được thiết lập đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh, phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ.

Đạt 100% (05/05 ấp) có hệ thống loa truyền thanh đang hoạt động

Hằng năm, UBND xã xây dựng Kế hoạch về việc thực hiện hoạt động tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các nội dung hoạt động của địa phương đồng thời lồng ghép các chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2015-2020 đã biên tập, phát sóng hơn 1183 tin, bài với thời lượng 5325 giờ.

**- Chỉ tiêu 8.4:** “Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành”

Tỷ lệ cán bộ, công chức của UBND xã được trang bị máy tính đạt 100%. Trong đó, có 37/37 được trang bị máy vi tính.

UBND xã có kết nối đường truyền để khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử Egov, trong đó tỷ lệ hồ sơ được nhập phần mềm Một cửa điện tử đạt từ 98% trở lên; tổng số hồ sơ nhập và giải quyết đúng hạn trên phần mềm một cửa điện tử Egov đạt 100%

UBND xã Tân Hiệp đang sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc I-Office. Trong đó tỷ lệ hồ sơ công văn đi, công văn đến được số hóa (văn bản điện tử) và nhập vào phần mềm so với thực tế đạt trên 100%.

b) Kết quả thực hiện nâng cao:

**- Chỉ tiêu 8.1:** Đảm bảo cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

+ UBND xã có 21 cán bộ, công chức đều được trang bị máy vi tính với cấu hình đạt trên mức tối thiểu: Bộ vi xử lý tối thiểu (CPU) từ Core 2 Duro E4300 1.8GHz; Bộ nhớ Ram 1 GB, Độ phân giải màn hình hiển thị 1024 x 768, 16 bit, tỷ lệ đạt 100%.

+ Tại bộ phận một cửa liên thông hiện đại của UBND xã có kết nối đường truyền để sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử (eGov). Các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến của xã tại địa chỉ: <https://dichvucong.dongnai.gov.vn/tthc>. 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công ở mức độ 2. Có 06 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trên phần mềm Egov luôn đạt trên 99%. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn.

+ 100% cán bộ, công chức xã sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc do Trung tâm Tin học thuộc Văn phòng UBND tỉnh triển khai (I-office) để xử lý công việc theo quy định.

**- Chỉ tiêu 8.2:** Có hoạt động cung cấp thông tin khoa học công nghệ thông qua trang thông tin điện tử của địa phương đạt hiệu quả.

+ Có trang thông tin điện tử do Sở Khoa học công nghệ tỉnh Đồng Nai quản lý, tên trang Web: Sub.dost-dongnai.gov.vn/binhan và cung cấp các thông tin như sau:

Tổ chức - bộ máy; Thông tin lãnh đạo xã

Quy chế làm việc của UBND; Lịch công tác và tiếp công dân

Thông tin các vị trí công chức; Thông tin các tổ chức, đoàn thể

Thông tin các ấp, khu phố; Tổng quan kinh tế xã hội

Hiện trạng kinh tế xã hội; Tiềm năng kinh tế xã hội

Định hướng phát triển.

Cập nhật tin lên web 04 lĩnh vực Kinh tế - chính trị, Văn hóa – xã hội, Y tế - giáo dục và Hội – đoàn thể, đạt 16 tin/tháng, 192 tin/năm.

Cập nhật thường xuyên và định kỳ 2 lần/năm các thay đổi ở phần giới thiệu chung lên website.

Đến thời điểm hiện tại điểm thông tin cung cấp thông tin khoa học và công nghệ đã thu hút được 577.362 lượt người vào truy cập thông tin qua mạng, viết và xử lý tin hoạt động của địa phương được 869 tin để đưa lên trang website của xã. Chuyển giao công nghệ về ứng dụng tích hợp công nghệ thông tin tại xã: 308 phim khoa học và trên 1.000 tài liệu kỹ thuật về kỹ thuật nuôi trồng cây, con giống,...

***c. Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định tại Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.

**4. 9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

Tỷ lệ ≥ 99% hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng.

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

UBND xã phối hợp cùng UB.MTTQ, các Đoàn thể xã tuyên truyền, vận động nhân dân sửa chữa, nâng cấp nhà ở, cổng rào, xóa dần các nhà tạm, tạo bộ mặt cảnh quan nông thôn khang trang, sạch đẹp; hướng dẫn và cấp phép xây dựng nhà ở cho nhân dân, đồng thời vận động cá nhân, tổ chức xã hội hỗ trợ xây dựng nhà ở cho những hộ nghèo, hộ chính sách, hộ khó khăn

*\* Kết quả thực hiện:*

- Địa bàn xã Tân Hiệp không có nhà ở, nhà tạm dột nát đảm bảo “03 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng).

- Các công trình phụ (bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi …) được bố trí hợp vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt.

- Tỷ lệ hộ dân có nhà đạt chuẩn bộ xây dựng, trong bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai là 3.167/3.167 căn nhà, đạt 100%.

Thời điểm xây dựng nông thôn mới năm 2016, xã Tân Hiệp đã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 95,9% tương ứng là 2.532/2.640 căn nhà, còn lại 108 căn chưa đạt chuẩn.

Đến nay, qua rà soát xã Tân Hiệp có tổng số căn nhà là 3.167 căn (bao gồm 108 căn chưa đạt năm 2016) đạt tiêu chí của bộ xây dựng về nhà ở đảm bảo 100% nhà ở trên địa bàn xã đạt chuẩn (3.167/3.167 căn nhà).

Tổng kinh phí thực hiện sửa chữa và xây dựng mới là 254 tỷ đồng, nguồn vốn do nhân dân thực hiện.

***. Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định tại Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.

**4.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

10.1. Thu nhập bình quân đầu người/năm 2020 ≥ 66 triệu, kết quả thực đạt 66,43 triệu đồng/người/năm, đánh giá đạt, ước tình năm 2021 đạt 68 triệu đồng/người/năm.

10.2. Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá thực tế) năm 2020 đạt trên 170 triệu đồng, kết quả đạt thực hiện đạt 171,5 triệu đồng, đánh giá đạt.

10.3. Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất nông nghiệp đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương trên 80%, kết qủa thực hiện đạt 81,27%, đánh giá đạt.

10.4. Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ, kết quả thực hiện trên địa bàn xã Tân Hiệp có dự án sản xuất rau đạt tiêu chuẩn Global GAP, đánh giá đạt.

10.5. Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10.6. Xã có ít nhất một nhãn hiệu được chứng nhận.

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

Được sự hỗ trợ từ các chương trình, dự án, đề án, hàng năm UBND xã tổ chức triển khai thực hiện đến nhân dân, chủ yếu gồm: Dự án phát triển cây trồng chủ lực; chương trình hỗ trợ phòng chống dịch bệnh vật nuôi, chương trình đào tạo nghề nông thôn, chương trình hỗ trợ vay vốn, chương trình chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chương trình giảm nghèo …

- Lĩnh vực nông nghiệp: Phối hợp với các phòng ban chuyên môn của huyện, Trạm Khuyến nông và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y tổ chức thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân như vận động nhân dân phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, tăng cường công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy nhanh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu cây trồng hợp lý.

- Lĩnh vực Tiểu thủ công nghiệp - Thương mại dịch vụ: UBND xã luôn quan tâm tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nhất là các cơ sở vừa và nhỏ hoạt động được ổn định, quản lý tốt hoạt động của chợ để phục vụ tốt cho sinh hoạt, tiêu dùng cho nhân dân trên địa bàn.

- Về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên – giáo dục hướng nghiệp, tổ chức đào tạo nghề, nâng cao tay nghề và giới thiệu việc làm cho lao động địa phương tại các công ty, xí nghiệp trong và ngoài huyện.

- Tăng cường chính sách giảm nghèo: Hàng năm Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể huyện tập trung giải quyết cho các hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất; đảm bảo cho các hộ nghèo nâng cao thu nhập và thoát nghèo bền vững.

*\* Kết quả thực hiện:*

***- Chỉ tiêu 10.1:*** Thu nhập bình quân đầu người/năm ≥ 68,46 triệu (năm 2020).

Thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, huyện mở 8 lớp tập huấn nghiệp vụ về kỷ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi, 12 hội nghị, hội thảo đầu bờ, chuyển giao kho học kỹ thuật, triển khai các mô hình kinh tế hay ... khuyến khích chuyển đổi hơn 50 ha cơ cấu cây trồng, các giống vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao. Triển khai cụ thể các chủ trương chính sách hỗ trợ của nhà nước đến nhân dân kịp thời như: chính sách hỗ trợ về nông nghiệp, dạy nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vốn vay, con giống, vật tư nông nghiệp ... qua đó, thu nhập bình quân đầu người hàng năm được tăng lên.

Qua tổ chức điều tra thực tế trên địa bàn xã theo hướng dẫn của ngành thống kê theo các biểu mẫu để tính thu nhập bình quân đầu người năm 2020 trên địa bàn xã Tân Hiệp, kết quả thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 68,46 triệu đồng/người/năm. Cụ thể:

Tổng thu nhập của toàn xã: 773.671.95 triệu đồng. Trong đó:

+ Những hộ có nguồn thu từ tiền lương, tiền công là 720.586.60 triệu đồng chiếm 93,14%.

+ Hộ có nguồn thu từ sản xuất nông lâm thủy sản là 30.097.61 triệu đồng chiếm 3,89%.

+ Hộ có nguồn thu từ sản xuất ngành nghề phi nông lâm nghiệp là 22.987.74 triệu đồng chiếm 2,97%.

+ Dân số thường trú thực tế trên địa bàn xã là: 11.646 người

+ Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 là 68,46 triệu đồng/người/năm, tăng 26 triệu đồng so với năm 2015 và tăng 10,51 triệu đồng so với năm 2018. Nguồn thu nhập tăng chủ yếu là do từ tiền lương, tiền công và từ nông nghiệp (do áp dụng hiệu quả các mô hình kinh tế nông nghiệp).

***- Chỉ tiêu 10.2*:** Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá thực tế) năm 2021 đạt 171,5 triệu đồng. Cụ thể như sau:

+ Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã năm 2021 là: 639,5 ha với tổng giá trị thu được là 109.684 triệu đồng. Trong đó:

Diện tích trồng cây hàng năm cho sản phẩm là: 360 ha với tổng giá trị thu được là 33.712,5 triệu đồng. Trong đó lúa diện tích 15 ha với trị giá 1.267,5 triệu đồng; mì diện tích 338 ha trị giá 31.941 triệu đồng; bắp diện tích 7 ha trị giá 504 triệu đồng.

Diện tích trồng cây lâu năm cho sản phẩm: 279,5 ha với tổng giá trị thu được là 75.712,50 triệu đồng. Trong đó cao su diện tích 156 ha với trị giá 45.864 triệu đồng; bưởi diện tích 2 ha trị giá 2.670 triệu đồng; điều diện tích 58 ha trị giá 2.175 triệu đồng; tràm diện tích 63,5 ha trị giá 23.812,5 triệu đồng

Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 1 ha trồng trọt là:

109.684

= 171,5 triệu đồng.

639,5

***- Chỉ tiêu 10.3*:** Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất nông nghiệp đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương đạt 81,27%. Trong đó:

+ Tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn: 639.5 ha, trong đó diện tích cây mì 338 ha, phân bổ như sau:

Ấp 3: Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp đối với cây mì 229.9 ha

Ấp 4: Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp đối với cây mì 108.1 ha

+ Tỷ lệ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất nông nghiệp:

Ấp 3: Làm đất tỷ lệ 100%; Chăm sóc: tỷ lệ 90.%, Thu hoạch: tỷ lệ 60%; Bảo quản: 75%

Ấp 4: Làm đất tỷ lệ 100%; Chăm sóc: tỷ lệ 90%, Thu hoạch: tỷ lệ 60%; Bảo quản: 75% .

***- Chỉ tiêu 10.4:*** Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ (Đạt).

Trên cơ sở định hướng phát triển nông nghiệp của xã Tân Hiệp, những năm gần đây, Hội Nông dân xã Tân Hiệp phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đã vận động, hướng dẫn các hộ nông dân từng bước phát triển sản xuất cây mì theo hướng hữu cơ chất lượng cao, nhằm mục tiêu tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người nông dân.

Đến nay, trên địa bàn ấp 4 xã Tân Hiệp đã có Công ty Việt Rau là một doanh nghiệp hoạt động trong 02 lĩnh vực chính: trồng cau, củ, quả sạch, an toàn và được xuất khẩu nông sản sang thị trường Quốc tế.

Công ty được thành lập vào ngày 29/8/2016 trong bối cảnh thị trường cung ứng rau, củ, quả xuất khẩu từ Việt Nam nhức nhối vì dư lượng thuốc bảo vệ thực vật dẫn đến nông phẩm của Việt Nam không được đánh giá cao, không có chỗ đứng trên thị trường Quốc tế. Công ty ra đời với xứ mệnh mang hương vị quê hương ra nước ngoài bằng sản phẩm nông sản chất lượng cao, sạch, an toàn, hiện đại hóa nền nông nghiệp, nâng tầm giá trị nền nông nghiệp, nâng tầm giá trị nông nghiệp, xóa đi định kiến nghề nông là nghề thấp kém. Việt Rau đã tự lựa chọn cho mình con đường đi lên lấy chất lượng và uy tín hàng đầu với khách hàng, quản lý quy trình bằng phần mềm ERP dành riêng cho nông nghiệp. Năm 2016 cũng là năm thương hiệu Việt Rau chính thức được thành lập, năm 2019 triển khai sản xuất song song với xây dựng cơ sở hạ tầng, năm 2020 Việt rau đã xuất khẩu các sản phẩm sang thị trường Thụy Sĩ là một thị trường khó tính bậc nhất Châu Âu. Đến tháng 01/2021 sản phẩm đạt chuẩn Global GAP, được in Global GAP Number trên bao bì sản phẩm.

Với hệ thống quản lý nhân sự, quản lý quy trình sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm được ứng dụng Công nghệ thông tin. Khách hàng chỉ cần quét mã QR trên bao bì là có thể tra cứu nguồn gốc sản phẩm.

***- Chỉ tiêu 10.5*:** Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Đạt) với các nội dung sau:

+ Yêu cầu về thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sản xuất nông nghiệp: thực hiện Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Long Thành đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Hàng năm, UBND xã Tân Hiệp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời định kỳ báo cáo kết quả thực hiện triển khai quy hoạch về UBND huyện, phòng Kinh tế huyện Long Thành.

+ Yêu cầu về thực hiện mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn xã:

Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm về phát triển xuất nông nghiệp của xã: hằng năm, căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được ủy ban nhân dân huyện giao; UBND xã đã xây dựng Kế hoạch, phân công nghiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả, Ủy ban nhân dân xã đều triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu mà huyện giao. Định kỳ, UBND xã có báo cáo UBND về đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

+ Thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi cây trồng phù hợp với điều kiện của địa phương và nhu cầu thị trường nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế cho người sản xuất.

Đối với diện tích sản xuất mì:

Cây mì được trồng chủ yếu tại khu vực ấp 3 và ấp 4. Trước đây người dân phát triển trồng trọt theo mô hình đầu tư một lần, trong đó sản phẩm thu hoạch chính là cây điều và cao su. Tuy nhiên, trong những năm gần đây giá điều và cao su giá bán ra thấp do thị trường và do diện tích trồng cao su và cây điều của người dân không nhiều nên người nông dân đã chuyển đổi sang trồng mì đạt năng suất và thu nhập cao hơn

Tổng diện tích canh tác mì trên địa bàn xã là 338ha, việc chuyển đổi phương thức sản xuất trên diện tích cây mì trong thời gian qua đã cho thấy hiệu quả như sau: Trước chuyển đổi, năng suất mì bình quân đạt khoảng 25 tấn/ha, giá bán khoảng 2 triệu đồng/tấn, thu lợi đạt khoảng 28 triệu đồng/ha; Sau chuyển đổi, năng suất mì bình quân đạt khoảng hơn 28tấn/ha, giá bán khoảng 2,3 triệu đồng/tấn (do ứng dụng những phương pháp chăm sóc hiệu quả và tham gia chuỗi liên kết có đơn vị thu mua), thu lợi khoảng 42 triệu đồng/ha.

***Như vậy, hiệu quả kinh tế từ việc chuyển đổi phương thức trồng trên 01 ha sản xuất mì là: 42.000.000đ – 33.000.000đ = 14.000.000đ/ha.***

Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng cao su và điều rất phù hợp với nhu cầu thực tế do giá bán cao hơn. Đáng quan tâm hơn khi thời gian qua, việc áp dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, tự động hóa ngày một nhiều hơn, nhằm giảm chi phí sản xuất và công lao động cho nông dân.

+ Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực được sản xuất theo quy trình sản xuất tốt (GAP) hoặc tương đương: Trên địa bàn xã có 50/61 hộ tham gia Tổ hợp tác với diện tích 182,3ha/338ha và sản lượng 4.922/9.126 đạt 53,9%.

+ Tỷ lệ nông dân được đào tạo nghề lao động nông thôn

Được sự quan tâm của UBND huyện Long Thành, phòng Kinh tế, Trạm khuyến nông, Hội nông dân huyện nên công tác đào tạo nghề chú trọng, hàng năm tổ chức các lớp, dạy nghề, tập huấn về kỹ thuật trồng trọt áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và tổ chức cho nông dân tham quan học tập mô hình sản xuất nông nghiệp, tổ chức hội thảo các chương trình về giống cây năng suất cao và phân bón trên địa bàn xã.

Đến nay, trên địa bàn xã có 154 hộ dân được tập huấn sản xuất cây trồng. trong đó: cây mì chất lượng cao được 61 và 16 hộ được tập huấn kỹ thuật trồng lúa, cao su là 77 hộ.

Tỷ lệ giá trị đạt 57,89% (154/266 hộ dân).

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi xử lý chất thải bằng Bioga hoặc các giải pháp công nghê xử lý, sử dụng hiệu quả, sạch: Trong năm qua, được sự hướng dẫn của các ngành liên quan của huyện và sự quản lý của xã về vấn đề vệ sinh môi trường, đặc biệt là trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, do đó các hộ chăn nuôi đã thực hiện hầm bioga và men vi sinh xử lý phân và nước thải. Từ đó đã mang lại kết quả cao. Trên địa bàn xã có 19 hộ chăn nuôi, trong đó có 19 hộ có hệ thống xử lý biogas hoặc đêm lót sinh học, đảm bảo bảo vệ môi trường.

Tỷ lệ giá trị đạt 100%.(19/19 hộ dân).

***- Chỉ tiêu 10.6:*** Xã có ít nhất một nhãn hiệu được chứng nhận(đạt)

Thực hiện Văn bản số 111/PKT- KHCN ngày 01/04/2018 của phòng Kinh tế huyện Long Thành về việc triển khai chương trình hỗ trợ đăng ký về nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm địa phương.

UBND xã Tân Hiệp đã có thông báo số: 39/TB-UBND ngày 12/03/2019 về việc triển khai chương trình hỗ trợ đăng ký về nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm trên địa bàn xã và tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp theo Quyết định 837/QĐ-UBND ngày 22/03/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai để hỗ trợ chi phí đăng ký nhãn hiệu hàng hóa. Qua thực hiện rà soát và triển khai thực hiện, trên địa bàn xã Tân Hiệp có: 01 nhãn hàng của **Hộ kinh doanh Thiên Di** do cá nhân Phan Thanh Hậu, thường trú tại tổ 6, ấp 6, xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (hiện nay là tổ 6, ấp 2 xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do thay đổi địa giới hành chính), đăng ký nhãn hiệu hàng hóa theo trình tự thủ tục quy định với nhóm sản phẩm, dịch vụ: chuyên cung cấp nước uống đóng chai đảm bảo vệ sinh với giá cả hợp lý. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 403688 theo Quyết định số 88355/QĐ-SHTT ngày 17/11/2021.

Trong những năm gần đây, ngành nông nghiệp của xã Tân Hiệp, tập trung đầu tư phát triển sản xuất theo hướng hữu cơ để tăng năng suất, giá trị sản phẩm và kết hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông nghiệp theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bước vào thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đồng thời triển khai thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp với việc xác định danh mục sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của xã cũng như của huyện theo Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Long Thành đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện, bền vững; khai thác tốt thế mạnh các cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao tại địa phương, đồng thời tận dụng thời cơ sẵn có tại địa phương để giúp nông dân phát triển sản xuất trồng trọt, chăn nuôi theo hướng hàng hóa để tạo nguồn thu nhập ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân.

Trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế của xã, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng giá trị và khả năng cạnh tranh thông qua liên kết mở rộng quy mô sản xuất, tăng năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp, xây dựng phát triển nền nông nghiệp hiện đại.

***c. Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định.

**4.11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn của tỉnh đạt dưới < 1%.

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện :*

Xác định công tác giảm nghèo là một chủ trương lớn nên Đảng ủy rất quan tâm và chỉ đạo, UBND xã phối hợp với MTTQ và các đoàn thể đã triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức nhiều phương pháp như chuyển giao công nghệ, khoa học, kỷ thuật tiên tiến vào sản xuất, và chuyển dịch mạnh về lao động nông thôn, củng cố và thành lập các tổ hợp tác, CLB năng suất cao, xây dựng các đề án phát triển sản xuất, tranh thủ sự hỗ trợ vốn của nhà nước để tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tăng thu nhập để giảm số hộ nghèo theo hướng bền vững.

*\* Kết quả thực hiện:*

Bằng các chương trình, chính sách hỗ trợ từ các nguồn, từ năm 2016 đến nay UBND xã đã giúp các hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Trong đó, các hộ nghèo đã được hỗ trợ xây dựng và trao tặng 15 căn nhà tình thương với tổng trị giá là 600 triệu đồng; trong hơn 5 năm qua giải quyết cho 56 lượt hộ nghèo vay vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh với tổng số tiền 1,12 tỷ đồng.

Trong năm 2022, Ủy ban mặt trận tổ quốc xã đã vận động giúp vốn, học nghề, hỗ trợ xây dựng được 04 căn nhà tình thương, đại đoàn kết tổng trị giá 100 triệu đồng.

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy xã cùng với sự chung tay nỗ lực của cả hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn xã, bằng nhiều hình thức, phương pháp như: Vận động xây nhà tình thương, các tổ hợp tác, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất, hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giúp vay vốn ưu đãi, xây dựng các Dự án hỗ trợ chuyển đổi cây trồng vật nuôi như dự án cải tạo vườn tạp, dự án chăn nuôi dê, chăn nuôi gà ... để hộ nghèo tạo được việc làm tại chỗ, ổn định cuộc sống vươn lên thoát nghèo bền vững.

Số hộ nghèo cuối năm 2021 của xã là 19 hộ/3086 hộ cư dân, chiếm tỷ lệ 0,65% đạt so với bộ tiêu chí nâng cao tỉnh ban hành. Toàn xã, hộ nghèo B là 19 hộ, hộ cận nghèo 03 hộ ***so với thời điểm xã được công nhận nông thôn mới thì đến nay, tổng số hộ nghèo giảm được 8 hộ, tỷ lệ 100% so với số kế hoạch giảm hộ nghèo hàng năm.***

***c. Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định.

**4.12. Tiêu chí số 12: Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

12.1. Tỷ lệ ≥ 95% người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.

12.2. Tỷ lệ ≥ 60% lao động có việc làm được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên.

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

UBND xã tổ chức điều tra tình hình lao động việc làm toàn xã nhằm có kế hoạch giới thiệu và giải quyết việc làm. Ngoài tạo việc làm tại chỗ, đã giới thiệu và xác nhận cho lao động vào làm việc tại các cụm công nghiệp, khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh cho người lao động trong độ tuổi, từ đó đã góp phần giải quyết đáng kể tình trạng thiếu việc làm tại địa phương. Đồng thời phối hợp với các ban ngành chức năng của huyện, tỉnh tổ chức mở các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, đã tăng khả năng giải quyết lao động tại chổ.

*\* Kết quả thực hiện:*

***- Chỉ tiêu 12.1:*** Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động tại địa phương là 95,7% (6.763/7.066 người) tăng 2,09% so với thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới (năm 2016 đạt 93%). Cụ thể:

Thông qua điều tra cung lao động (hoặc điều tra biến động) hàng năm trên địa bàn xã, thự hiện theo thong tư số 27/2015/TT-BLDTBXH ngày 24/7/2015 của bộ trưởng bộ lao động thương binh xã hội về hướng dẫn thu nhập, lưu trữ, tổng hợp thong tin thị trường lao động. UBND xã lập bảng thống kê các hộ thuộc thôn, ấp, khu của xã bảng tổng hợp toàn xã về lao động có việc làm và đã qua đào tạo. với công thức tính:

Tỷ lệ người có việc làm Tổng số người có việc làm thường xuyên

thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động trên địa bàn

trong độ tuổi lao động có khả = x 100%

năng tham gia lao động Dân số trong độ tuổi lao động có khả năng

tham gia lao động

Với công thức này thì UBND xã Tân Hiệp đã đạt với số liệu:

Tỷ lệ người có việc làm

thường xuyên trên dân số 6763

trong độ tuổi lao động có khả = x 100% = 95,7%

năng tham gia lao động 7066

Với số liệu đạt được 95.7% thì UBND xã Tân Hiệp sẽ tiếp tục duy trì và giữ vững kết quả tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.

***- Chỉ tiêu 12.2:*** Tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn xã được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên trên địa bàn xã là 65% (4.396/6.763 người). Cụ thể:

Thống kê số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã đã được cấp văn bằng, chứng chỉ. Đối với người được cấp nhiều văn bằng, chứng chỉ ở các trình độ khác nhau thì thống kê theo một văn bằng, chứng chỉ ở ở trình độ cao nhất, với công thứ tính:

|  |  |
| --- | --- |
| Tỷ lệ lao động có việc làm = thường xuyên được đào tạo(%) | Tổng số người có việc làm thường  xuyên đã được đào tạo cấp văn bằng,  chứng chỉ trên địa bàn xã x 100%  Tổng số người có việc làm thường xuyên  trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã |

Với công thức này thì UBND xã Tân Hiệp đã đạt với số liệu:

Tỷ lệ lao động có việc làm 4396

thường xuyên được = x 100% = 65%

đào tạo(%) 6763

***c. Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định.

**4.13. Tiêu chí số 13: Hình thức tổ chức sản xuất**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

13.1. Tỷ lệ ≥ 80% hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

13.2. Tỷ lệ ≥ 50% hộ sản xuất, kinh doanh tham gia HTX, THT, CLB.

13.3. Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch…của địa phương.

***b. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện***

*\* Hợp tác xã (viết tắt HTX) hoạt động có hiệu quả:*

Địa bàn xã Tân Hiệp có 02 HTX : HTX Đức Chi và HTX Hưng Lộc. Trong đó:

**1. HTX Đức Chi** được thành lập năm 2015 (theo giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 4707H0022 ngày 13/01/2015 do Phòng tài chính kế hoạch huyện Long Thành cấp), thời gian đầu thành lập còn gặp khó khăn do đội ngũ quản lý còn yếu về trình độ, nghiệp vụ và lĩnh vực kinh doanh, do đó làm ảnh hưởng các hoạt động của HTX.

HTX với 08 thành viên tham gia góp vốn, duy trì hoạt động thường xuyên, chủ yếu thu gom rác thải sinh hoạt, vốn điều lệ 200.000.000 đồng

Quá trình hoạt động kinh doanh đem lại hiệu quả: tạo việc làm cho một số lao động tại địa phương, từng bước phát triển đem lại môi trường sạch đẹp, luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế nhà nước.

Số hộ thu gom rác thải từ các hộ dân tăng đều theo tầng năm cụ thể: năm 2019 có tổng số hộ thu gom rác là 960 hộ, lợi nhuận sau thuế là 10.023.305 đồng; năm 2020 có tổng số hộ thu gom rác là 1.050 hộ, lợi nhuận sau thuế là 7.440.339 đồng; năm 2021 có tổng số hộ thu gom rác là 1.126 hộ, lợi nhuận sau thuế là 9.427.856 đồng; năm 2022 có tổng số hộ đăng ký thu gom rác là 2.407 hộ.

**2. HTX Hưng Lộc** được thành lập từ ngày 05/11/2018 (theo giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 470H0025 ngày 05/11/2018 do Phòng tài chính kế hoạch huyện Long Thành cấp) với 07 thành viên tham gia góp vốn, duy trì hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực xây dựng, buôn bán vật liệu, thiết bị khác trong xây dựng, khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch, thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, vốn điều lệ 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Kết quả hoạt động của HTX tăng dần trong những năm qua cụ thể như sau: năm 2019, cung cấp nước sạch cho 963 hộ dân, lợi nhuận sau thuế là 4.000.210 đồng; năm 2020, cung cấp nước sạch cho 1.025 hộ dân, lợi nhuận sau thuế là 6.011024 đồng; năm 2021, cung cấp nước sạch cho 1.136 hộ dân, lợi nhuận sau thuế là 4.219.528 đồng.

Kết quả đánh giá chỉ tiêu 13.1 thuộc tiêu chí số 13 - về hình thức tổ chức sản xuất trên địa bàn xã Tân Hiệp có 02/02 HTX hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, đạt 100% so với tiêu chí.

*\* Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh tham gia HTX, THT, CLB trên địa bàn xã:*

Tăng cường tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ lợi ích của việc tham gia vào mô hình kinh tế tập thể, vận động nông dân tham gia và có đóng góp vào sự phát triển của các hình thức sản xuất tập thể, tham quan các mô hình kinh tế cao cho nông dân nhất là mô hình nông nghiệp hiện đại.

Theo thống kê trên địa bàn xã hiện có 266 hộ sản xuất, kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp, trong đó có 134 hộ tham gia Hợp tác xã, Tổ hợp tác, đạt tỷ lệ 50,38% (134/266 hộ).

*\* Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch…của địa phương*

Địa bàn xã có 01 chuỗi liên kết là Tổ hợp tác cây mì. Đối tác tham gia liên kết là Công ty Phong Phú, thuộc ấp 3, xã Tân Hiệp. Quy mô chuỗi liên kết: 182,3 ha, 50 hộ dân với tổng vốn đầu tư: 257.280.000 đồng/năm. Giai đoạn thực hiện từ năm 2020 – 2023, gồm:

- Hình thức liên kết: Công ty Phong Phú thực hiện liên kết với nông dân thông qua Tổ hợp tác cây mì ấp 3, xã Tân Hiệp. Chuỗi giá trị sản phẩm mì của Công ty Phong Phú chủ yếu được thực hiện ở khâu thu mua sản phẩm với các đối tác là các hộ dân sản xuất mì thuộc Tổ hợp tác cây mì ấp 3, xã Tân Hiệp.

- Tổ chức sản xuất: với diện tích thực hiện liên kết 182,3ha, sản lượng mì do THT sản xuất ra đủ cung ứng cho đối tác liên kết. Hiện tại, bước đầu, đối tác liên kết chỉ thu mua sản phẩm mì. Trong thời gian tới, đối tác thu mua có kế hoạch đầu tư từ khâu đầu vào, thực hiện sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

- Dịch vụ đầu vào: đất cho sản xuất gồm đất xám có chất lượng tốt, thích hợp với nhiều loại cây trồng; Sử dụng các giống mì ngắn ngày, đã được xác nhận, chất lượng cao; Chú trọng sử dụng phân hữu cơ và thuốc bảo vệ thực vật sinh học kết hợp công nghệ sinh thái đồng ruộng; Sử dụng máy làm đất, máy phun thuốc bảo vệ thực vật, áp dụng cơ giới hóa trong vận chuyển (như xe ô tô, xe máy cày,..).

- Nguồn nhân lực: Lao động gián tiếp tập trung nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý nông nghiệp cấp huyện, xã và trình độ quản lý, điều hành, phân phối sản xuất của Ban điều hành THT thông qua việc tham gia cac lớp tập huấn; Lao động trực tiếp là sử dụng nguồn lao động tại địa phương, dồi dào, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất mì.

- Quy trình sản xuất: theo quy trình sản xuất, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình sản xuất đảm bảo theo quy trình sản xuất an toàn sinh học và tạo ra sản phẩm an toàn chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tiêu thụ sản phẩm: Công ty Phong Phú đã ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với 50 hộ thành viên của THT mì ấp 3 với giá thu mua mì 2.000.000 đồng/tấn; Phương thức thu mua trực tiếp tại hộ gia đình. Đến nay, chủ trì liên kết đã thu mua với khối lượng 27 tấn/ha của nông dân tham gia dự án, với giá sản phẩm 2 triệu đồng/ha với hình thức thanh toán trực tiếp sau khi giao sản phẩm.

***c. Đánh giá kết quả thực hiện:*** Đạt theo quy định tại Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 và Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.

**14. Tiêu chí số 14: Giáo dục**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*\* Theo Quyết định số 4466/QĐ-UBND, ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh*

14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trug học cơ sở (đạt).

14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) (đạt ≥90%).

*\* Theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND, ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh*

14.1. Tỷ lệ 100% trẻ vào mẫu giáo.

14.2. Tỷ lệ ≥ 50% trẻ (từ 12 đến 36 tháng tuổi) vào nhà trẻ.

14.3. Xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.

***b. Tình hình tổ chức triển khai***

Tiếp tục giữ vững là xã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và phổ cập giáo dục bậc trung học. Song song đó là việc đầu tư bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp, nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã; tổ chức tốt các hoạt động hè hàng năm; tổ chức tuyển sinh và khai giảng năm học mới đảm bảo đúng thời gian, nội dung theo quy định. Cùng với điều kiện cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp khang trang, UBND xã đã chú trọng trong công tác phối hợp các ban ngành, đoàn thể, nhà trường và các ban ấp tổ chức vận động, huy động trẻ vào nhà trẻ, mẫu giáo, vận động học sinh bậc tiểu học, bậc THCS không bỏ học, tiếp tục học phổ thông và học nghề.

***c. Kết quả thực hiện:***

Căn cứ quyết định số 12318/ QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Long Thành. Về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về xóa mù chữ, phổ cấp giáo dục năm 2021, xã Tân Hiệp đạt các mức sau:

***-*** Tổng số trẻ em từ 3-5 tuổi (sinh năm 2016-2018) là : 921 trẻ. Trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp là: 921/921 đạt 100%.

- Tổng số trẻ vào nhà trẻ ra lớp đạt: 147/266 trẻ, đạt tỷ lệ 55,26% trẻ.

- Xóa mù chữ : Mức độ 3

- Phổ cập giáo dục tiểu học: Mức độ 3

- Phổ cập giáo dục THCS: Mức độ 3

***d. Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định.

**4.15. Tiêu chí số 15: Y tế**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

15.1. Tỷ lệ ≥ 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

15.2. Tỷ lệ < 1% tăng dân số tự nhiên khu vực nông thôn.

15.3. Tỷ lệ <12% trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi).

***b. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện***

Thực hiện tốt các Chương trình y tế cộng đồng, y tế quốc gia, chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho nhân dân; Trạm Y tế xã có Bác sỹ khám và điều trị bệnh, duy trì tổ chức tốt việc trực khám chữa bệnh cho nhân dân; phối hợp tuyên truyền phòng chống các loại dịch bệnh trên địa bàn, không để bùng phát ổ dịch, đặc biệt là vi rút Zika và sốt xuất huyết; vận động tham gia các hình thức bảo hiểm y tế, thực hiện tốt chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em; triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế, năm 2016 được thẩm tra đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020.

***c.*** ***Kết quả thực hiện***

Đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Mạng lưới y tế trên địa bàn xã phát triển mạnh từ xã đến ấp. Mỗi ấp đều có cộng tác viên phụ trách ấp, đảm bảo công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện và hưởng các chính sách y tế.

Trạm y tế hiện có: 01 bác sĩ, 02 y sĩ, 01 nữ hộ sinh, 01 điều dưỡng, 01 dược sĩ, 01 cán bộ dân số kế hoạch hóa gia đình.

**-** Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế là 92,4% (12.106/13.099 người).

Tổng số lần khám bệnh: 3322 lượt, trong đó trẻ em < 6 tuổi: 520 em; khám Y học cổ truyền 555; Khám BHYT: 3312 lượt.

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên khu vực nông thôn là 0,77%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt 9,24% (107/1.158 trẻ)

***d.******Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định.

**4.16. Tiêu chí số 16: Văn hóa**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

16.1. Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới theo quy định.

16.2. Tỷ lệ 100% ấp đạt danh hiệu ấp văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL

16.3. Tỷ lệ ≥ 99% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

16.4. Không có cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã vi phạm quy định pháp luật mà không được xử lý và khắc phục kịp thời.

16.5. Tỷ lệ 100% ấp xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng

***b. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện***

Ban Chỉ đạo phong trào đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa năm 2022 đến các ban ngành, đoàn thể và Ban vận động các ấp trên địa bàn xã.

Chỉ đạo các ngành, đoàn thể, Ban vận động các ấp xây dựng Kế họach thực hiện chương trình công tác phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới năm 2022 và phát động phong trào thi đua “Cả nước xây dựng nông thôn mới nâng cao”.

Triển khai công văn số 4331/ PVHTT ngày 25/5/2018 về hướng dẫn triển khai việc công nhận các danh hiệu văn hóa trên địa bàn huyện năm 2018.

BCH Đảng bộ xã Tân Hiệp đã tổ chức quán triệt sâu sắc các Chỉ Thị, Nghị Quyết của Trung Ương, của Tỉnh, của Huyện đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Triển khai kế hoạch triển khai thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ phòng chống tệ nạn, ma túy, mại dâm; kế hoạch cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; kế hoạch phối hợp tổ chức vận động nhân dân tham gia tấn công trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội trước trong và sau Tết nguyên đán; Kế hoạch xã làm tốt công tác phòng chống ma túy, mại dâm năm 2022 và kế hoạch xã phường phù hợp với trẻ em năm 2022.

Thông qua công tác tuyên truyền người dân đã nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của xây dựng nông thôn mới, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân trong xã về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng nông thôn mới, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể nhân dân từ xã đến thôn mà chủ thể là người nông dân. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của mỗi người dân trong việc xác định rõ trách nhiệm cùng “Chung sức xây dựng nông thôn mới”; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn xã.

***c. Kết quả thực hiện***

***- Chỉ tiêu 16.1:*** Xã đã xây dựng đề án xây dựng xã văn hóa NTM và được UBND huyện Long Thành công nhận “Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới năm 2015” tại Quyết định 3518/QĐ-UBND ngày 04/08/2015.

UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Đề án xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới.

Xây dựng kế hoạch và phân công thành viên phụ trách 5 tiêu chuẩn như Đề án đã nêu gắn với cuộc vận động 4 giảm; cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Phối hợp cùng UBMTTQ xã và các Đoàn thể hàng năm tổ chức ngày Hội “Đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11” ở khu dân cư để thông qua đó BCĐ các ấp báo cáo kết quả thực hiện phong trào; thông qua Hương ước cộng đồng và kế hoạch xây dựng giữ vững Ấp văn hóa của năm sau để cùng nhau thực hiện.

***- Chỉ tiêu 16.2:*** địa bànxã Tân Hiệp có 5/5 ấp (gồm: ấp 1, ấp 2, ấp 3, ấp 4 và ấp 5). 5/5 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa theo quy định của Bộ VHTTDL, đạt 100%.

***- Chỉ tiêu 16.3:*** UBND xã thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng “khu văn hóa” và “Gia đình văn hóa” gắn với xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tập trung lãnh đạo xây dựng đạt các chỉ tiêu và nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa.

Kết quả bình xét năm 2021, địa bàn xã có 2.884/2.909 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 99,14% và tổng số hộ đạt GĐVH 3 năm liền là 2738 hộ, đạt tỉ lệ 94,9%

***- Chỉ tiêu 16.4:*** Địa bàn xã có 04 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ văn hóa (gồm: ấp 2 có 03 cơ sở và ấp 1 có 01 cơ sở). Các cơ sở dịch vụ văn hóa này, hầu hết đều có giấy phép kinh doanh, không vi phạm quy định của pháp luật.

***- Chỉ tiêu 16.5:*** Ban nhân dân 05 ấp có xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên các lĩnh vực phát triển kinh tế; Xây dựng hạ tầng, bảo vệ công trình công cộng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội; quốc phòng an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; Phòng chống thủ tục lạc hậu, mê tính dị đoan và phòng ngừa cháy nổ.

Kết quả đánh giá: 5/5 ấp có xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng, đạt tỷ lệ 100%.

***d.******Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định.

**4.17. Tiêu chí số 17: Môi trường**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

17.1. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định (Năm 2020 >= 85%).

17.2. Chất thải rắn và nước thải khu dân cư tập trung được thu gom, xử lý theo quy định (Đạt).

17.3. Tỷ lệ chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường( đạt >= 97%).

17.4. Xã có tổ chức Tổ tự Quản về môi trường.

17.5. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt chuẩn, đãm bảo vệ sinh an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người (đạt 100%).

17.6. Tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở “ Xanh, sạch, đẹp”( đạt >= 90%).

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

- Hàng năm, UBND xã xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tuyên truyền bảo vệ môi trường. Nội dung tuyên truyền chủ yếu vận động cán bộ, nhân dân hưởng ứng các hoạt động tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày môi trường thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, tích cực hưởng ứng bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, tổ chức lễ trồng cây nhân kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tuyên truyền kế hoạch bảo vệ môi trường thông qua băng rôn, đài truyền thanh, lồng ghép trong các buổi họp dân nhằm nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường của nhân dân; đôn đốc nhắc nhở các hộ gia đình, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn ra quân dọn vệ sinh dọc các tuyến đường trục chính trong khu dân cư nông thôn, nạo vét kênh mương, khai thông cống rãnh. Phân công các đoàn thể phụ trách vệ sinh từng tuyến đường, từ đó nhân dân đã ý thức hơn việc xử lý rác thải và đồng thuận tham gia thu gom rác thải.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và xử phạt vi phạm đối với các hộ chăn nuôi, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ đúng các quy định về toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thành lập Ban quản lý nghĩa trang trên địa bàn xã và hoạt động theo Quy chế quản lý nghĩa trang đã được UBND xã ban hành.

*\* Kết quả thực hiện:*

***- Chỉ tiêu 17.1:*** Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt tỷ lệ 95,07%. Cụ thể như sau:

+ Số người sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn xã: 3.167 hộ/3.167 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

+ Số hộ sử dụng nước sạch đạt Quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT: 3.011 hộ/3.167 hộ, đạt tỷ lệ 95,07%.

Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, người dân chủ yếu sử dụng nước sinh hoạt từ nguồn nước giếng khoan, giếng đào được lọc (xử lý) qua các hệ thống lọc nhỏ lẻ của từng hộ dân.

***- Chỉ tiêu 17.2:*** Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định:

*a) Về điểm trung chuyển rác thải tại nguồn:*

* Hiện nay UBND xã Tân Hiệp đã quy hoạch vị trí trung chuyển rác thải tại ấp 1 (tờ bản đồ số 1, thửa số 28). Hiện nay dự án quy hoạch chưa được triển khai. Hợp tác xã thu gom rác thải phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân từ sau đó vận chuyển về địa điểm trung chuyển rác tại ấp 3, xã Tân Hiệp. Định kỳ 2 lần/tuần đều có xe của Công ty Sonadezi đến thu gom rác và vận chuyển vào bãi xử lý theo quy định.

Toàn xã hiện có 3.167/3.167 hộ đăng ký thu gom rác đạt 100 % (trong đó có 760 hộ cam kết tự xử lý rác hợp vệ sinh tại nhà. Các hộ này được UBND xã vận động các hộ gia đình phải tự thu gom, xử lý tại chỗ, không được đổ chất thải ra đường, ao, hồ, sông, suối. Biện pháp xử lý được áp dụng là đào các hố tự xử lý theo quy định để chôn lấp tại vị trí phù hợp. Hố này có thể tích khoảng 1m3, kích thước hố được đào theo hình trụ tròn với đường kính khoảng 0,5-1 m, sâu 1-1,5 m hoặc hình hộp với cạnh dài 0,5-1 m, sâu 1-1,5 m. Đến nay trên địa bàn xã đã được thu gom và xử lý theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp).

*b) Đối với phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn:*

Từ khi triển khai đến nay các cán bộ công chức đã hiểu rõ hơn về phân loại rác tại nguồn, lợi ích của việc phân loại rác tại nguồn và đã hình thành được phân loại rác tại cơ quan với 02 loại chủ yếu là loại có thể tái sử dụng, tái chế (chai nhựa, giấy vụn thu gom, …) để bán phế liệu; rác không phân hủy như bọc nilong được bỏ vào thùng rác để cho đơn vị thu gom vận chuyển về nơi xử lý.

Trong thời gian tới, UBND xã Tân Hiệp sẽ tiếp tục triển khai thực hiện phân loại rác thải nguy hại trong sinh hoạt đối với các hộ dân trên địa bàn xã. Trong quý 04 năm 2022, UBND xã UBND xã Tân Hiệp đề xuất số lượng lắp đặt cống bi thu gom chất thải nguy hại trong sinh hoạt, pa no tuyên truyền tại các điểm trên địa bàn xã với tổng số lượng 10 cống bi, đặt tại địa bàn 05 ấp với tổng số 2.407 hộ dân, chiếm tỷ lệ 76% tổng hộ dân toàn xã, được phân bổ như sau: Ấp 1: 02 cái; ấp 2: 02 cái; ấp 3: 02 cái; ấp 4: 02 cái; ấp 5: 02 cái. Vị trí lắp đặt nằm trong khu dân cư, nhằm tuyên truyền và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tự phân loại chất thải nguy hại trong sinh hoạt.

- Phương án thực hiện trong thời gian tới đối với các hộ dân đang tự xử lý theo hướng dẫn: Trong quý 4/2022, UBND xã sẽ tiếp tục vận động hộ dân đăng ký thu gom rác thải đối với các hộ dân trong khu vực xa khu dân cư. Cụ thể: Thống kê số lượng các tuyến đường, số hộ dân trên từng tuyến đường. Đồng thời đề xuất số lượng thùng rác chứa chất thải rắn sinh hoạt để bố trí tại vị trí thích hợp để thuận tiện cho người dân bỏ rác và thuận tiện cho xe HTX Đức Chi ra vào thu gom rác.

*c) Về thu gom chất thải nguy hại:*Phân loại bằng hình thức sử dụng thùng rác 240 lít để chứa và khi đầy bên đơn vị xử lý rác của Trung tâm y tế thu gom xử lý. Trước đây, UBND xã đặt tại điểm trung chuyển rác để tận dụng thu chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt. Tuy nhiên, chưa mang lại hiệu quả nên đã đổi đến vị trí tại Trung tâm học tập cộng đồng xã.

UBND xã thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 13268/KH-UBND ngày 28/12/2017 về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại đối với các chủ nguồn thải có khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thấp trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh và hộ chăn nuôi nhỏ lẽ thực hiện phân loại, phân định và bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đảm bảo an toàn trên địa bàn xã theo quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường bề quản lý chất thải nguy hại. Xây dựng phương án thu gom, vận chuyển chất thải rắn phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hộ chăn nuôi nhỏ lẽ trên địa bàn xã đến nhà máy xử lý chất thải nguy hại để xử lý đúng theo quy định quản lý chất thải nguy hại.

*-* ***Chỉ tiêu 17.3:*** Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100% (23/23 hộ). Cụ thể như sau:

+ Địa bàn xã Tân Hiệp không có vùng quy hoạch khuyến khích phát triển chăn nuôi.

+ Qua kết quả thống kê và kiểm tra trên địa bàn xã Tân Hiệp còn lại 23 hộ chăn nuôi heo nhỏ, trung bình khoảng 389 con/hộ và hoàn toàn khuyến khích không tái đàn. Các trường hợp này không thuộc đối tượng lập thủ tục môi trường.

+ Hàng năm UBND xã phối hợp với Sở TNMT tỉnh Đồng Nai, Phòng TNMT huyện kiểm tra các trang trại chăn nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện. Qua kiểm tra các cơ sở đã thực hiện cam kết bảo vệ môi trường. Các hộ gia đình, cá nhân đã xây dựng hầm biogas và các hố lắng phụ trợ để xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường. Trên cơ sở các nội dung ghi nhận tại biên bản và kết quả phân tích chất lượng nước thải, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ có văn bản thông báo kết quả kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường đến các trại chăn nuôi và địa phương được biết để theo dõi và xử lý. Qua thực hiện tốt công tác tuyên truyền, kiểm tra hướng dẫn, đến nay tỷ lệ chuồng trại gia súc, gia cầm, chất thải, nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn theo quy định trên địa bàn xã là 100%

+ Về chất thải rắn phát sinh từ chăn nuôi: thì chất thải rắn và nước thải được xử lý bằng hệ thống hầm biogas. Khu chuồng trại nuôi heo thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, chất thải chăn nuôi (phân, nước tiểu) được thu gom xử lý theo đúng quy định; không xả, chảy tràn trên mặt đất, không phát sinh mùi khó chịu ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh. Toàn bộ chuồng trại chăn nuôi gà trên địa bàn xã nằm cách biệt với nhà ở, nguồn nước, cụ thể: cách nhà ở và đường đi chung >5m, cuối hướng gió và có bể chứa phân, rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường; Khoảng cách từ trang trại đến trường học, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt đều lớn hơn 200m.

+ Nước thải trong chăn nuôi gà được thu gom, xử lý đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cụ thể: trại chăn nuôi gà có phát sinh tổng lượng nước thải nhỏ hơn 01m3/ngày đều được xử lý qua lắng, ủ nước thải hợp vệ sinh. Phân gà được tận dụng làm phân bón.

+ Đối với việc xử lý rác thải sinh hoạt trong khu chăn nuôi: các hộ chăn nuôi đã đăng ký dịch vụ thu gom rác thải (HTX Đức Chi) xử lý theo đúng quy định.

+ Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động chăn nuôi được thu gom, phân loại, lưu trữ và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

Qua kiểm tra nhìn chung trong thời gian qua công tác môi trường trong các cơ sở chăn nuôi được thực hiện tốt, trong năm trên địa bàn xã không xảy ra các vấn đề lớn về ô nhiễm môi trường. Các cơ sở chăn nuôi đều kê khai nộp phí bảo vệ môi trường; thực hiện cam kết bảo vệ môi trường đầy đủ. Đồng thời, đoàn kiểm tra tiếp tục tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi thực hiện di dời đoàn kiểm tra tiếp tục tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi thực hiện di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi đảm bảo đúng kế hoạch, lộ trình đề ra.

***- Chỉ tiêu 17.4:*** Xã có tổ chức tự Quản về môi trường

Tổ tự quản bảo vệ môi trường được thành lập theo Quyết định Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND xã Tân Hiệp.

Tổ tự quản bảo vệ môi trường tổ chức các buổi lao động công ích, quét dọn đường làng, ngõ, xóm, thu gom, hướng dẫn người dân đổ rác đúng nơi quy định. Các thành viên trong tổ tiến hành vận động người dân trong thôn đóng góp kinh phí, mua sắm trang thiết bị như thùng đựng rác, túi phân loại rác thân thiện với môi trường.

Phối hợp đơn vị thu gom rác HTX Đức Chi và đơn vị phụ trách tự quản các tuyến đường tuyên truyền, vận động hộ dân đăng ký thu gom rác, hướng dẫn xử lý rác thải hợp vệ sinh tại nhà; hướng dẫn đào hố tự hủy để xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh tại nhà đối với hộ dân xa khu dân cư, tổ chức các đợt dân vận ra quân thu gom rác, phát quang, khơi thông cống rãnh và mương thoát nước; Đồng thời UBND xã tổ chức kiểm tra tình hình thu gom rác tại các tuyến đường và yêu cầu đơn vị thu gom thực hiện đúng lịch thu gom rác, không để ứ đọng rác thải. Vận động nhân dân tham gia tích cực các cuộc vận động bảo vệ môi trường như Ngày thứ bảy tình nguyện, Ngày Môi trường thế giới, tổ chức hưởng ứng phong trào “Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và chống rác thải nhựa”, ra quân làm vệ sinh môi trường tại trụ sở cơ quan, công sở, đơn vị…

Vận động nhân dân ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường, phát cỏ, tại các tuyến đường, khơi thông cống rãnh mương thoát nước; Dọn dẹp vệ sinh môi trường xung quanh trụ sở các ấp, trụ sở UBND xã, trồng cỏ lạc trên các tuyến đường.

***- Chỉ tiêu 17.5:*** Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch đạt 100% (3.167/3.167 hộ).

Hiện nay, xã có 3.167/3.167 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh được xây bằng gạch, đổ ống buy tròn bằng bê tông, không gây ô nhiễm môi trường, không tạo nơi cho ruồi và côn trùng sinh nở, không có mùi hôi thối, khó chịu, đạt tỷ lệ 100%.

***- Chỉ tiêu 17.6:*** Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn

Qua tổ chức rà soát thống kê, đánh giá, tổng hợp kết quả như sau: có 3.167/3.167 hộ xử lý rác theo đúng quy định, không vứt rác bừa bãi ra môi trường, trong đó có 2.908/3.167 hộ có nhà cửa khang trang, cổng ngõ, hàng rào xây dựng kiên cố sạch đẹp, có chậu hoa cây kiểng cây xanh, chỉnh trang nhà cửa; đạt tỷ lệ 91,82% hộ có cảnh quan nơi ở đảm bảo “xanh - sạch - đẹp”. So với năm 2016 (50%) tăng 41,82%.

- Năm 2016, UBND xã chưa triển khai các tuyến đường Sáng - xanh - sạch - đẹp. Đến nay, xã đã thực hiện được 68/89 tuyến với tổng chiều dài là 25,29km/34,59km, đạt tỷ lệ 73,11%.

- Hiện tại trên địa bàn xã có một số ít tuyến đường chưa được bê tông hóa, khơi thông cống rãnh. Trong thời gian tới UBND xã sẽ phối hợp với các ban ngành tiếp tục chỉnh trang các tuyến đường này để đạt Sáng - xanh - sạch - đẹp, khơi thông cống rãnh để đảm bảo không còn tình trạng ứ đọng nước trong mùa mưa.

- Hướng dẫn các hộ dân tự chăm sóc các cây cảnh được trồng trên các tuyến đường tự quản, kiểu mẫu để đảm bảo mảng xanh phát triển trong mùa nắng.

***c.******Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định.

1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.

**4.18. Tiêu chí số 18: Hệ thống tổ chức chính trị**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của tỉnh.

18.2. Xã có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới.

18.3. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu vững mạnh.

18.4. Tỷ lệ ≥ 90% người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã.

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

Tập trung tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công chức chuyên trách nông thôn mới được tham gia đầy đủ các khóa học, tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ và trình độ chuyên môn.

Trong công tác lãnh đạo, Đảng ủy xã đã luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng bộ huyện và chỉ tiêu cấp trên giao; đặc biệt là duy trì đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh, các tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên; duy trì xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đảm bảo bình đẳng giối và phòng chống bạo lực gia đình; kiên quyết đấu tranh chống quan điểm sai trái, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng bộ; củng cố và nâng cao năng lực công tác của cán bộ, công chức.

UBND xã luôn thực hiện tốt cải cách hành chính, tránh phiền hà cho nhân dân; hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực luôn được quan tâm, hoạt động của các đoàn thể, MTTQ qua các năm đều được đánh giá từ khá trở lên, xây dựng đội ngũ nòng cốt hàng năm đạt theo Nghị quyết đề ra.

*\* Các nội dung đã thực hiện:*

***- Chỉ tiêu 18.1:*** Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của tỉnh

Căn cứ Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, hiện UBND xã Tân Hiệp đã bố trí 21/25 biên chế cán bộ, công chức (gồm: 11 cán bộ chuyên trách và 10 công chức). Trình độ của cán bộ công chức như sau:

+ Cán bộ chuyên trách: Đạt chuẩn về trình độ học vấn: 11/11; Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn: 11/11 cán bộ (Thạc sĩ: 01; Đại học: 09; Tốt nghiệp THPT: 01; Đạt chuẩn về trình độ chính trị: 11/11 cán bộ (Cao cấp: 01; Cử nhân: 02; Trung cấp: 7, sơ cấp 01 và Đạt chuẩn trình độ quản lý nhà nước: 11/11.

+ Công chức: Đạt chuẩn về trình độ học vấn: 10/10; Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn: 10/10 công chức (Đại học: 9; Cao đẳng: 01 là công chức Văn hóa xã hội đang học liên thông Đại học); Đạt chuẩn về trình độ chính trị: 9/10 cán bộ (Trung cấp: 9; đang học TCCT: 01); Đạt chuẩn trình độ quản lý nhà nước: 10/10

- ***Chỉ tiêu 18.2:*** Xã có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới

Thực hiện văn bản số 5931/UBND-VX ngày 30/7/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối các cấp theo Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. UBND xã Tân Hiệp đã bố trí Công chức địa chính thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới. Đối với những năm tiếp theo UBND xã sẽ tiếp tục bố trí Cán bộ phụ trách Nông thôn mới đúng theo quy định.

Từ năm 2016, xã Tân Hiệp được công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới, sau 5 năm địa phương giữ vững xã đạt chuẩn nông thôn mới. UBND xã Tân Hiệp luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên qua các năm.

***- Chỉ tiêu 18.3:*** Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu vững mạnh.

Ủy Ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội LHPN xã, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Chữ Thập đỏ và Hội Người cao tuổi xã đều được các đoàn thể cấp trên đánh giá là “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Trong sạch, vững mạnh” năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.

***- Chỉ tiêu 18.4:*** Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã.

+ Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện nghiêm túc, quyền làm chủ, quyền giám sát của nhân dân được phát huy và nâng cao, công tác cải cách hành chính thực hiện có hiệu quả, niêm yết đầy đủ bộ thủ tục hành chính tại Văn phòng một cửa của UBND xã để các tổ chức, cá nhân và người dân đến liên hệ giải quyết công việc được biết rõ, cụ thể về từng lĩnh vực từ đó giải quyết tốt nhu cầu về thủ tục hành chính cho nhân dân.

+ Mọi hồ sơ đều được tiếp nhận và giải quyết theo đúng quy định, người dân đến liên hệ công việc đều hài lòng.

+ Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, khảo sát lấy ý kiến, đánh giá mức độ hài lòng của người dân qua hệ thống đánh giá tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

*\* Theo Quyết định 4466/QĐ-UBND của UBND tỉnh*: Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; Chỉ tiêu 18.3. Chính quyền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2021; 18.4. Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh; 18.6. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; 18.7. Thực hiện tốt bình đẳng giới, không có bạo lực gia đình bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

***c.******Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định.

**4.19. Tiêu chí số 19: An ninh – Quốc phòng**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

19.1. An ninh trật tự xã hội được giữ vững; xây dựng và thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, có mô hình phòng chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự.

19.2. Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, toàn diện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng.

***b. Kết quả thực hiện***

*\* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

- Hàng năm Ban công an xã đã tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã; thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ an ninh trật tự xã hội của Đảng, nhà nước và của địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Triển khai thực hiện tốt các mặt công tác Quân sự - Quốc phòng: công tác tuyển quân, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngủ quân sự cấp xã….

*\* Kết quả thực hiện:*

***- Chỉ tiêu 19.1*:** An ninh, trật tự xã hội được giữ vững; xây dựng và thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, có mô hình phòng chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự. Thể hiện qua các nội dung sau:

+ Yêu cầu 01:

Đảng ủy xã có Nghị quyết chuyên đề, UBND xã- BCĐPC AIDS, TP&TNXH xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, xây dựng lực lượng Công an xã.

Trên địa bàn xã đã củng cố, duy trì hoạt động 69 tổ nhân dân, với 136 cán bộ tổ. Đội Dân phòng có 14 thành viên, duy trì công tác tuần tra trên địa bàn. Tổ Tự quản về ANTT gồm 09 tổ với 51 thành viên bố trí ở 5 ấp; CLB “Thắp sáng niềm tin” với 23 thành viên.

Tổ chức thực hiện các chủ trương, biện pháp về công tác đảm bảo ANTT ở khu dân cư. Nội dung: Tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ; Luật phòng, chống ma túy; tình hình, phương thức thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm trên địa bàn, nhất là tội phạm trộm cắp tài sản. Hình thức: Tập trung tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt Tổ nhân dân, lồng ghép vào cá buổi họp chi, tổ, hội của các đoàn thể; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên thường xuyên tuyên truyền tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm đến từng tổ nhân dân.

+ Yêu cầu 02: Từ năm 2020 đến tháng 5/2022, không có khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật như: Lôi kéo, tụ tập nhiều người cùng đến các cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi hay có liên quan đến thực thi chính sách, pháp luật, môi trường, quản lý sử dụng đất đai…gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

+ Yêu cầu 03: Không để xảy ra vụ án hình sự về tội phạm quy định tại cá điều 123,125,126; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại các điều 134 (khoản 5), 141 (khoản 3), 142 (khoản 2,3), 143 (khoản 3), 144 (khoản 3), 168 (khoản 3,4), 169 (khoản 3,4), 170 (khoản 4) của Bộ Luật Hình sự năm 2015, Luật sửa đổi một số điều của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (tính từ đều năm đến thời điểm xét, đánh giá).

Tính đến tháng 5/2022, địa bàn xã Tân Hiệp không xảy ra tội phạm quy định tại các điều khoản trên tại địa bàn.

+ Yêu cầu 04: Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) và các vi phạm pháp luật khác được kiềm chế, giảm qua các năm trước Tính đến tháng 5/2022, địa bàn xã Tân Hiệp, tình hình các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được kiềm chế, kéo giảm. Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Ma túy** | **Trộm cắp** | **Cờ bạc** | **Nghiện hút** | **Tội phạm khác** |
| 1 | 2020 | 3 | 5 | 1 | 28 | 6 |
| 2 | 2021 | 2 | 4 | 4 | 27 | 3 |
| 3 | 5/2022 | 0 | 3 | 1 | 25 | 2 |
| **Kết luận** | | ***Giảm*** | ***Giảm*** | ***Không tăng, giảm*** | ***Giảm*** | ***Giảm*** |

+ Yêu cầu 05:Xã không thuộc xã trọng điểm, phức tạp về An ninh trật tự theo Quyết định số 835/QĐ-BCA-V28 ngày 05/3/2018 của Bộ Công an.

+ Yêu cầu 06:Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về An ninh, trật tự quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an Quy định về Khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về An ninh, trật tự”.

Năm 2020 và 2021, UBND huyện Long Thành có Quyết định số 7872/QĐ-UBND, ngày 02/12/2020; Quyết định số 1273/QĐ-UBND, ngày 16/12/2021 về việc công nhận xã Tân Hiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về An ninh, trật tự”.

+ Yêu cầu 07:Năm 2020,Công an xã đạt danh hiệu Chiến sĩ Tiên tiến.

Tính đến tháng 5/2022, tập thể và cá nhân Công an xã không có trường hợp nào bị xử lý kỷ luật.

***- Chỉ tiêu 19.2*:** Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, toàn diện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng. Thể hiện qua các nội dung sau:

+ Ban hành đầy đủ, có chất lượng các văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương hàng năm theo quy định số 50/QĐ-BCH ngày 30/01/2018. Hoàn thành 100% chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức QPAN và các đối tượng khác; phối hợp giáo dục QPAN cho học sinh đạt 95% trở lên.

Năm 2021, đã tham mưu Hội đồng GDQP-AN xã lập danh sách và cử các đối tượng thuộc diện bồi dưỡng KTQP-AN (nhưng vì lý do dịch bệnh Covid-19 nên Hội đồng GDQP-AN huyện chưa mở lớp).

+ Xây dựng lực lượng dân quân đạt 100% chỉ tiêu, tỷ lệ Đảng viên trong dân quân đến năm 2021 đạt 25% trở lên. Biên chế quân nhân dự bị đạt 100% vào đơn vị DBĐV; tỷ lệ Đảng viên trong quân nhân dự bị đạt 10.5% (trong đó sĩ quan dự bị là Đảng viên đạt 65% trở lên). Chất lượng và độ tin cậy trong Dân quân, tự vệ và Dự bị động viên đạt cao. Trong đó:

**Xây dựng Lực lượng dân quân:** Tổng số LLDQTV là125 đồng chí đạt tỷ lệ 1.04% so với dân số, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Đã biên chế 01 đồng chí Chính trị viên (là Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm); 01 đồng chí Chỉ huy trưởng (Đảng ủy viên - Thành viên UB xã); 01 đồng chí Chính trị viên phó (là Bí thư đoàn xã kiêm nhiệm); 01 đồng chí Phó chỉ huy trưởng (là Bí thư chi đoàn kiêm nhiệm).

Lực lượng thường trực: Biên chế 01 tiểu đội quân số 09 đồng chí, trong đó đảng viên 08/09 đồng chí đạt tỷ lệ 88.9%, Trung kiên 01/09 đồng chí đạt 11.1%.

Ấp đội trưởng: Tổ chức biên chế quân số 05 đồng chí, Đảng viên 05/05 đồng chí đạt tỷ lệ 100%.

Lực lượng cơ động: Biên chế 01 Trung đội gồm 28 đồng chí, trong đó bt’ DQCĐ 01 đồng chí và at’ DQCĐ 03 đồng chí. Đảng viên 04 đồng chí có tổ đảng.

Lực lượng Dân quân tại chỗ: Biên chế 45 đồng chí.

Lực lượng Binh chủng: 33 đồng chí trong đó: Tổ Trinh Sát: 06 đồng chí; Tổ Hóa học: 06 đồng chí; Tổ Thông Tin: 06 đồng chí; Tổ Công Binh: 06 đồng chí; Tổ Y Tế: 06 đồng chí; 01 khẩu đội Cối 60: 03 đồng chí.

Chất lượng: Đảng viên trong LLDQ: 32 đồng chí, đạt tỷ lệ Đảng viên: 25.6%(vượt 0,6%); Đoàn viên: 93 dân quân, đạt tỷ lệ 100%.

**Xây dựng DBĐV:** ực lượng DBĐV được biên chế 257 đồng chí, trong đó SQ: 11 đồng chí, HSQ-BS: 246 đồng chí. đạt 100%.

Tỷ lệ Đảng viên trong QNDB 27/257 đồng chí, đạt 10,5%.

Đảng viên trong Sĩ quan dự bị 08/11 đ/c đạt 72,7%

+ Xây dựng chi bộ quân sự có chi ủy, trong đó trung đội dân quân cơ động có tổ đảng, 100% cán bộ trung đội và 90% cán bộ ấp đội trưởng là đảng viên, Chi bộ Quân sự đạt trong sạch vững mạnh (theo Hướng dẫn của Đảng ủy xã về phân loại tổ chức Đảng và Đảng viên hàng năm). Hàng năm Chi bộ Quân sự kết nạp được từ 1-2 DQ vào đảng. Xây dựng Chi đoàn Quân sự xã đạt vững mạnh xuất sắc, tỷ lệ Đoàn viên trong DQ đạt 60% trở lên**.**

+ Phối hợp tuyển chọn, cử cán bộ đào tạo trung cấp, Cao đẳng, Đại học quân sự cơ sở khi có kế hoạch, 100% cán bộ Ban CHQS xã (CHT, CHP) qua đào tạo chuyên ngành quân sự cơ sở, giữ vững tỷ lệ 42% cán bộ ban CHQS xã có trình độ Cao đẳng, Đại học quân sự cơ sở; Chỉ huy trưởng là Đảng ủy viên và là thành viên của UBND xã. Ban CHQS xã hoàn thành tốt nhiệm vụ Quốc phòng địa phương hàng năm do Ban CHQS huyện, thị xã, thành phố công nhận; hàng năm xây dựng Ban CHQS xã đạt đơn vị VMTD (theo đề án 1740 ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh) và được các cấp khen thưởng các danh hiệu thi đua.

+ Hoàn thành 100% chỉ tiêu giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho dân quân, DBĐV; quân số tham gia huấn luyện đạt 100% trở lên. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu, trong số đó có trên 75% khá giỏi; hoàn thành tốt chỉ tiêu diễn tập chiến đấu phòng thủ và tham gia hội thi, hội thao đạt kết quả khá, giỏi trở lên, bảo đảm an toàn tuyệt đối về lực lượng, phương tiện**.**

Giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho lực lượng DQTV, DBĐV tham gia huấn luyện năm 2021 đảm bảo nội dung, thời gian theo kế hoạch. Bên cạnh đó hướng dẫn cán bộ chiến sĩ tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tổ chức tham gia có hiệu quả phong trào thi đua LLVT xã Tân Hiệp chung sức xây dựng nông thôn mới.

Ban CHQS xã tổ chức đưa 28đ/c LLDQ năm thứ nhất huấn luyện tại cụm 2, thời gian 15 ngày. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 75% khá, giỏi.

Xây dựng kế hoạch trình Ban CHQS huyện phê duyệt và tổ chức HL cho 45 đ/c LLDQ tại chỗ: Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 75% khá, giỏi và 28 đ/c bDQCĐ: Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 75% khá, giỏi.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ QS-QP năm do Ban CHQS huyện giao.

+ Thực hiện chặt chẽ nề nếp, quy trình công tác tuyển quân, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân cả về số lượng và chất lượng. Đạt chỉ tiêu đoàn viên tham gia nhập ngũ do địa phương (tỉnh, huyện) và Quân khu giao. Không để xảy ra sai sót do lỗi chủ quan trong quy trình tuyển chọn công dân nhập ngũ, không có quân nhân đào, bỏ ngũ.

Quản lý và tham mưu, phối hợp giải quyết việc làm cho Đảng viên là quân nhân xuất ngũ về địa phương; tuyệt đối không để đảng viên xuất ngũ xin ra khỏi Đảng.

Thực hiện tốt các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ CAND năm 2021. Kết quả giao quân 16/16, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Không có quân nhân nào đào, bỏ ngũ. (năm 2021 Ban CHQS huyện không giao chỉ tiêu đảng viên cho Ban CHQS xã Tân Hiệp).

Tham mưu phối hợp giải quyết cho 9/16 đảng viên trong LL DBĐV có việc làm tại các công ty, xí nghiệp, 7/16 đảng viên là cán bộ công viên chức nhà nước. Không có đảng viên nào xin ra khỏi đảng.

+ Tham mưu cho địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện tốt Đề án 1279/ĐA-BCH ngày 21/9/2013 về tổ chức xây dựng và hoạt động của LLQB giai đoạn 2013-2015 và những năm tiếp theo; tổ chức LLQB, LL chính trị nòng cốt và tổ chức LLDQ thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý tốt các tình huống xảy ra.

Phối hợp với công an xã thực hiện tốt Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính Phủ và Nghị định 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, các hướng dẫn của Bộ Quốc Phòng, Quân khu, Bộ CHQS tỉnh, Ban CHQS huyện, thị xã, thành phố về tổ chức lực lượng, phương tiện tuần tra sau 21h00, góp phần giữ vững ANCT- TTATXH trên địa bàn. Tích cực tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, cứu sập.

Công tác PCLB, PCCR, PCCN được triển khai chặt chẽ cho cán bộ, chiến sỹ luôn nêu cao ý thức trách nhiệm tinh thần cảnh giác SSCĐ, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai trong mọi tình huống theo kế hoạch đã xác định. Duy trì thường xuyên luyện tập các phương án SSCĐ, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, cháy nổ, cháy rừng được 05 lần, có 37 lượt cán bộ chiến sĩ tham gia.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa hai lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTXH tại địa phương theoNghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính Phủ với tổng số lượt tuần tra trong năm 2021 là 478 lượt và Nghị định 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Phối hợp CA xã, ấp đội tổ chức tuần tra canh gác giữ vững ổn định tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn 548 lượt LLDQ tham gia.

+ Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ; bảo đảm 100% dân quân và QNDB có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, quan điểm, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương. Quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ trong đơn vị; duy trì tốt hoạt động xây dựng nền nếp ngày tuần, lễ tiết tác phong làm việc của dân quân, DBĐV (tập trung huấn luyện, diễn tập, luyện tập); duy trì nghiêm kỷ luật, quy định, đơn vị không để xảy ra kỷ luật phải xử lý.

**-** Lực lượng dân quân và DBĐV năm 2020 - 2021 chấp hành tốt công tác điều động huấn luyện theo kế hoạch của trên, 100% lực lượng cóbản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, quan điểm, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương.

**-** Tình hình chính trị nội bộ trong đơn vị ổn định, luôn duy trì tốt hoạt động xây dựng nền nếp ngày tuần, lễ tiết tác phong làm việc của dân quân.

**-** Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ đúng theo quy định, thông tin liên lạc thông suốt và kịp thời; bảo đảm quân số thường xuyên trực và SSCĐ theo cao điểm.

+ Tiếp tục củng cố, xây dựng trụ sở làm việc, nơi ăn nghỉ, phương tiện sinh hoạt đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp, trang phục thống nhất đúng quy định theo đề án 1740 ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh. Tích cực TGXS, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ chiến sĩ DQTT, bảo đảm 10.000đ/người/ngày.

+ Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện cho lực lượng dân quân thường trực làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống biểu tình, bạo loạn, phòng chống cháy nổ (theo đúng Đề án 1740 ngày 25/05/2017 của UBND tỉnh).

Biên chế VKTB có 06 khẩu (1 khẩu K63, 02 khẩu CKC, 3 khẩu AR15) theo đồng bộ, được lau chùi bảo quản thường xuyên. Có 01 tủ súng, 01 bàn lau súng, 03 phụ tùng lau súng.

Áo chống đâm: 05 cái; Dùi cui: 10 cây

Vật dụng phòng chống biểu tình bạo loạn theo đồng bộ: 05 bộ

***c.******Kết quả tự đánh giá:*** Đạt theo quy định.

**5. Về tình hình nợ động xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao của xã Tan hiệp.**

**a) Công tác huy động nguồn lực:**

***Tổng kinh phí đã thực hiện: 559,54 tỷ đồng, trong đó:***

- Ngân sách tỉnh: 22,07 tỷ, chiếm tỷ lệ 3,94% (*đầu tư thực hiện xã hội hóa các tuyến đường giao thông nông thôn).*

- Ngân sách huyện: 117,87 tỷ, chiếm tỷ lệ 21,07% *(trong đó: đầu tư xây dựng 03 trường học gồm Mầm non Tân Hiệp, trường tiểu học Tân Hiệp, trường THCS Tân Hiệp; thực hiện xã hội hóa các tuyến đường giao thông nông thôn; sửa chữa nhà văn hóa, trụ sở UBND xã; xây dựng nhà tình thương; chăm lo chính sách; ...)*

*-* Ngân sách xã: 8,62 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 1,54% (*đầu tư thực hiện xã hội hóa các tuyến đường giao thông nông thôn, kinh phí dọn dẹp vệ sinh môi trường, hỗ trợ các ấp thực hiện tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp, ...).*

- Vốn tín dụng: 146,47 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 26,18% (*trong đó: Quỹ CEP: 23,598 tỷ đồng; Ngân hàng chính sách: 80,339 tỷ đồng; Quỹ tín dụng: 42,533 tỷ đồng/1.805 hội viên).*

- Doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức hỗ trợ: 6,17 tỷ đồng, chiếm 1,1% *(trong đó: hỗ trợ xây dựng đường GTNT, lắp đặt pano, bảng hiệu, lắp đặt camera an ninh, thực hiện các tuyến đường “sáng, xanh, sạch, đẹp”, hệ thống đèn đường chiếu sáng, hệ thống mương thoát nước,...)*

- Nhân dân đóng góp: 258,34 tỷ đồng, chiếm 46,17% *(trong đó: đầu tư xây mới và sửa chữa nhà ở; thực hiện xã hội hóa các tuyến đường giao thông nông thôn; kinh phí làm đèn chiếu sáng; ...)*

- Nguồn vốn huy động chiếm tỷ lệ cao nhất là nguồn nhân dân đóng góp, chiếm tỷ lệ 46,17% tổng huy động nguồn lực. Việc sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đúng mục đích đã góp phần rất lớn trong việc ổn định và phát triển kinh tế xã hội địa phương trong suốt thời gian qua.

b) Tình hình nợ đọng trong xây dựng cơ bản trên địa bàn xã:

Từ năm 2019 đến nay,UBND xã Tân Hiệp đã đầu tư 14 tuyến đường trục thôn xóm, đường ngõ xóm theo hình thức xã hội hóa và sữa chữa nhà văn hóa 04 ấp. Đến nay, các công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng và quyết toán xong.

Đối với 6 công trình nâng cấp 6 tuyến đường trục xã, liên xã đang trong giai đoạn hoàn chỉnh hồ sơ chuẩn bị đầu tư, sau thi công hoàn thiện, nghiệm thu đưa vào sử dụng, UBND xã sẽ hoàn tất hồ sơ quyết toán theo quy định.

Do đó, từ năm 2019 đến nay, trên địa bàn xã không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

**6. Về Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới.**

Tiếp tục duy trì và nâng chất các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đã đạt. Tiếp tục xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu, giai đoạn 2023 - 2025, nhân rộng mô hình khu dân cư kiểu mẫu ra các ấp trên địa bàn xã.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, phát triển nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

Tiếp tục duy trì thực hiện các tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp”, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan, diện mạo nông thôn của xã.

Không ngừng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng để tạo được sự tin tưởng của nhân dân vào đường lối, chủ trương của Đảng, chú trọng phát triển Đảng trong lực lượng nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao năng lực, kiến thức cho cán bộ nông nghiệp, nông thôn. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về quá trình xây dựng và phát triển nông thôn là nhiệm vụ mang tính cấp bách cũng như lâu dài trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phối hợp với các ngành chức năng cấp trên có chính sách phù hợp hỗ trợ cho nông dân như: vay vốn, dạy nghề, khuyến nông... hàng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm việc chỉ đạo tổ chức thực hiện để bổ sung nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục chỉ đạo trong thời gian tới.

Phát huy vai trò và sự phối hợp của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội nhất là vai trò tổ chức Hội Nông dân trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện các kế hoạch nông thôn mới tại địa phương, hướng dẫn, giúp đỡ các mô hình sản xuất hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu tại địa phương.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể cần phát huy tốt vai trò chủ động vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở góp phần xây dựng nông thôn phát triển đúng hướng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thi đua xây dựng nông thôn mới nâng kiểu mẫu đến từng người dân bằng nhiều hình thức thiết thực, để nhân dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Vân động nhân dân đổi mới cách thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường trong nhà, ngoài ngõ, trong khu phố xanh, sạch, đẹp, không có tệ nạn.

**II. KẾT LUẬN.**

**1.** Về hồ sơ: UBND xã Tân Hiệp thực hiện hồ sơ đảm bảo đúng quy đạt và đạt yêu cầu theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

**2.** Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

- Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Tân Hiệp đã được UBND huyện Long Thành thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

- 19/19 tiêu chí đã được các phòng, ban, đơn vị thẩm tra và trình UBND huyện có quyết định công nhận đạt.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- UBND xã Tân Hiệp không có tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

**III. KIẾN NGHỊ**

Qua kết quả thẩm tra 19 tiêu chí xây dựng nông thôn nâng cao của xã Tân Hiệp đã thực hiện. Đối chiếu với các quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016-2020. UBND huyện Long Thành đề nghị xét công nhận xã Tân Hiệp đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - VP UBND tỉnh Đồng Nai;  - Sở Nông nghiệp và PTNT;  - Văn phòng điều phối NTM tỉnh;  - TT.HU; TT. HĐND huyện;  - CT, các PCT UBND huyện;  - VP HĐND&UBND huyện;  - Thành viên BCĐ huyện;  - Phòng Kinh tế huyện;  - Lưu: VT | **TM. UBND HUYỆN LONG THÀNH**  **CHỦ TỊCH**  **Lê Văn Tiếp** |